

Land&Life

MAGAZINE

VOL.2

LƯU HÀNH NỘI BỘ

30
MAP

BẢN ĐỒ
HÀNH CHÍNH
QUẬN/HUYỆN

08+

CHỈ TIÊU

PHÁT TRIỂN

GIẢI ĐOẠN

2020-2025

HÀ NỘI (2020 - 2025)

Greeting

from Editor!



Quý độc giả thân mến,

Chúng ta đang đi những bước đi đầu tiên của thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI. Đặc biệt là toàn thể đất nước Việt Nam hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với những chiến lược kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 – mốc 100 năm thành lập Đảng và năm 2045 – kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong số tạp chí này, chúng tôi muốn giới thiệu đến Quý độc giả Hệ thống bản đồ hành chính và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Thành phố Hà Nội - Thủ đô cũng như là Trung tâm đầu não về chính trị, văn hóa và khoa học kỹ thuật của Việt Nam, chi tiết đến từng Quận/Huyện.

Tiếp nối các nội dung này, các số sắp tới chúng tôi sẽ tiếp tục hệ thống hóa dữ liệu của các tỉnh thành còn lại cũng như chi tiết dữ liệu đến cấp Quận/Huyện với mong muốn cùng xây dựng nên một bức tranh dữ liệu lớn để mọi người kết nối với tất cả các không gian phát triển từng vùng của đất nước.

Hy vọng những báo cáo nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Phó Tổng biên tập

Ma Tuan
Ho Mau Tuan

Chịu trách nhiệm nội dung



Hội đồng biên tập

Nguyễn Hồng Minh

Nguyễn Hoàng Thanh

Nguyễn Quang Huy

Hoàng Minh Nguyễn

Lưu Hồng Hải

Lê Hoàng

Nguyễn Đức Dũng

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Phó Tổng biên tập

Hồ Mậu Tuấn

Biên tập và thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

facebook.com/iirr.com | www.iirr.vn





MỤC LỤC

THƯ NGỎ.....	02
MỤC LỤC.....	04
THỦ ĐÔ HÀ NỘI.....	06
QUẬN BA ĐÌNH.....	08
QUẬN HOÀN KIẾM.....	10
QUẬN TÂY HỒ.....	12
QUẬN HAI BÀ TRƯNG.....	14
QUẬN LONG BIÊN.....	16
QUẬN CẦU GIẤY.....	18
QUẬN ĐỐNG ĐA.....	20
QUẬN HOÀNG MAI.....	22
QUẬN THANH XUÂN.....	24
QUẬN HÀ ĐÔNG.....	26
QUẬN BẮC TỪ LIÊM.....	28
QUẬN NAM TỪ LIÊM.....	30
THỊ XÃ SƠN TÂY.....	32
HUYỆN SÓC SƠN.....	34



MỤC LỤC

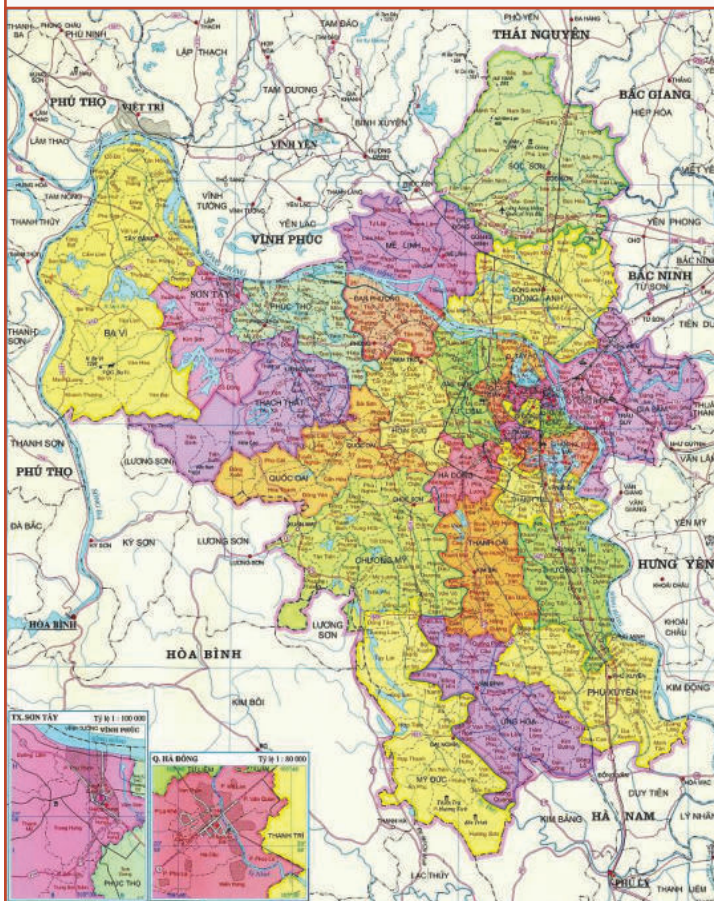
HUYỆN ĐÔNG ANH.....	36
HUYỆN GIA LÂM.....	38
HUYỆN THANH TRÌ.....	40
HUYỆN MÊ LINH.....	42
HUYỆN BA BÌ.....	44
HUYỆN PHÚC THỌ.....	46
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG.....	48
HUYỆN HOÀI ĐỨC.....	50
HUYỆN QUỐC OAI.....	52
HUYỆN THẠCH THẤT.....	54
HUYỆN CHƯƠNG MỸ.....	56
HUYỆN THANH OAI.....	58
HUYỆN THƯỜNG TÍN.....	60
HUYỆN PHÚ XUYỀN.....	62
HUYỆN ỨNG HOÀ.....	64
HUYỆN MỸ ĐỨC.....	66
CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH HÀ NỘI.....	68

THỦ ĐÔ HÀ NỘI

VỊ TRÍ

Vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông, tiếp giáp với các tỉnh Thái Nguyên - Vĩnh Phúc ở phía Bắc; Hà Nam - Hòa Bình ở phía Nam; Bắc Giang- Bắc Ninh- Hưng Yên ở phía Đông và Hòa Bình- Phú Thọ ở phía Tây.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Gồm 30 ĐVHC cấp quận, gồm:

1 thị xã: Thị xã Sơn Tây;

12 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Long Biên, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông;

17 huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Mê Linh, Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Hoài Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Chương Mỹ, Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Mỹ Đức.

Trong đó có 579 ĐVHC cấp xã, gồm: 383 xã, 175 phường, 21 thị trấn.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 3.358,6 km².

Dân số trung bình: 8.093.900 người.

Mật độ trung bình: 2.410 người

1. "Diện tích, dân số và mật độ dân số phân theo địa phương năm 2019" của Tổng cục Thống kê Việt Nam:

<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=714>

Truy cập ngày 25/09/2020.

2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

Về kinh tế:

1. Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025: 7,5-8,0%; trong đó: Dịch vụ: 8,0- 8,5%; Công nghiệp và xây dựng 8,5-9,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 2,5- 3,0%.
2. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Dịch vụ 65,0-65,5%; Công nghiệp và xây dựng 22,5-23,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 1,4-1,6%.
3. GRDP bình quân/ người: 8.300-8.500 USD.
4. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 3,1-3,2 triệu tỷ đồng (giá hiện hành, tăng 12,5-13,5%/năm).
5. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%.
6. Tốc độ tăng năng suất lao động từ 7,0-7,5%.

Về văn hóa - xã hội:

7. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 75%; Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa: 65%; Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 86-88%.
8. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 80-85%.
9. Số giường bệnh/vạn dân: 30-35; Số bác sỹ/vạn dân: 15; Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.
10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75-80%; Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 55-60%.
11. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 3%.
12. Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố.

Về xây dựng Đảng:

18. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm: 9.000-10.000 đảng viên.
19. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: Trên 75%.
20. Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: Trên 75%.

Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường:

13. Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 100%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 40%, nông thôn mới kiểu mẫu: 20%; Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố.
14. Tỷ lệ đô thị hóa: 60-62%; Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: 100%.
15. Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch: 100%.
16. Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%; Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải: 100%; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 50-55%.
17. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 30-35%.

QUẬN BA ĐÌNH

"Quận Ba Đình hiện nay là Trung tâm hành chính - chính trị quốc gia."

VỊ TRÍ

Phía Bắc giáp quận Tây Hồ;
Phía Đông giáp quận Hoàn Kiếm;
Phía Nam giáp quận Đống Đa;
Phía Tây giáp quận Cầu Giấy.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 9,25 km².
Dân số trung bình: 221.893 người.
Mật độ dân số: 24.093 người/km².



Bản đồ hành chính quận Ba Đình
(Ảnh: Cổng thông tin điện tử quận Ba Đình)

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính 14 phường gồm:
Ngọc Hà, Đội Cấn, Cống Vị, Quán Thánh,
Phúc Xá, Nguyễn Trung Trực, Trúc Bạch,
Điện Biên, Thành Công, Giảng Võ, Kim
Mã, Ngọc Khánh, Liễu Giai, Vĩnh Phúc.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất chung hằng năm 11-13%. Đến năm 2025, giá trị sản xuất ngành dịch vụ chiếm 80%, trong đó ngành du lịch chiếm 6%.
2. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu Thành phố giao hằng năm từ 5% đến 10%
3. Giữ vững chất lượng giáo dục mũi nhọn nằm trong nhóm đơn vị dẫn đầu của Thành phố. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, THCS) đạt chuẩn quốc gia: năm 2025 đạt 80-85%.
4. Tỷ suất sinh thô duy trì dưới 20/00 hằng năm. Đến năm 2025 duy trì dưới 14,220/00.
5. Giữ vững tỷ lệ 100% phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế; duy trì 100% phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
6. Duy trì tỷ lệ 100% rác thải được thu gom trong ngày.
7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng) đến năm 2025 giảm xuống dưới 6,0% và đến năm 2030 giảm xuống dưới 5,5%.
8. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố cuối nhiệm kỳ: 0,5%
9. Tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt 90%; Tổ dân phố văn hóa đạt 85%.
10. Kiểm soát 100% công trình xây dựng; duy trì các tuyến phố văn minh đô thị và nhân rộng trên địa bàn quận, phấn đấu xây dựng quận nằm trong nhóm dẫn đầu của Thành phố về trật tự văn minh đô thị.
11. Tỷ lệ phá án đạt trên 80%; tỷ lệ phá trọng án đạt 100%. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân hằng năm.
12. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm 200 đảng viên.
13. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên.
14. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên



Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Quận Ba Đình lần thứ XVI.

QUẬN HOÀN KIẾM

VỊ TRÍ

Quận Hoàn Kiếm nằm ở vị trí trung tâm Thủ đô - là trung tâm chính trị - hành chính, trung tâm thương mại - dịch vụ của thành phố Hà Nội, nơi thường xuyên diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của Thủ đô.

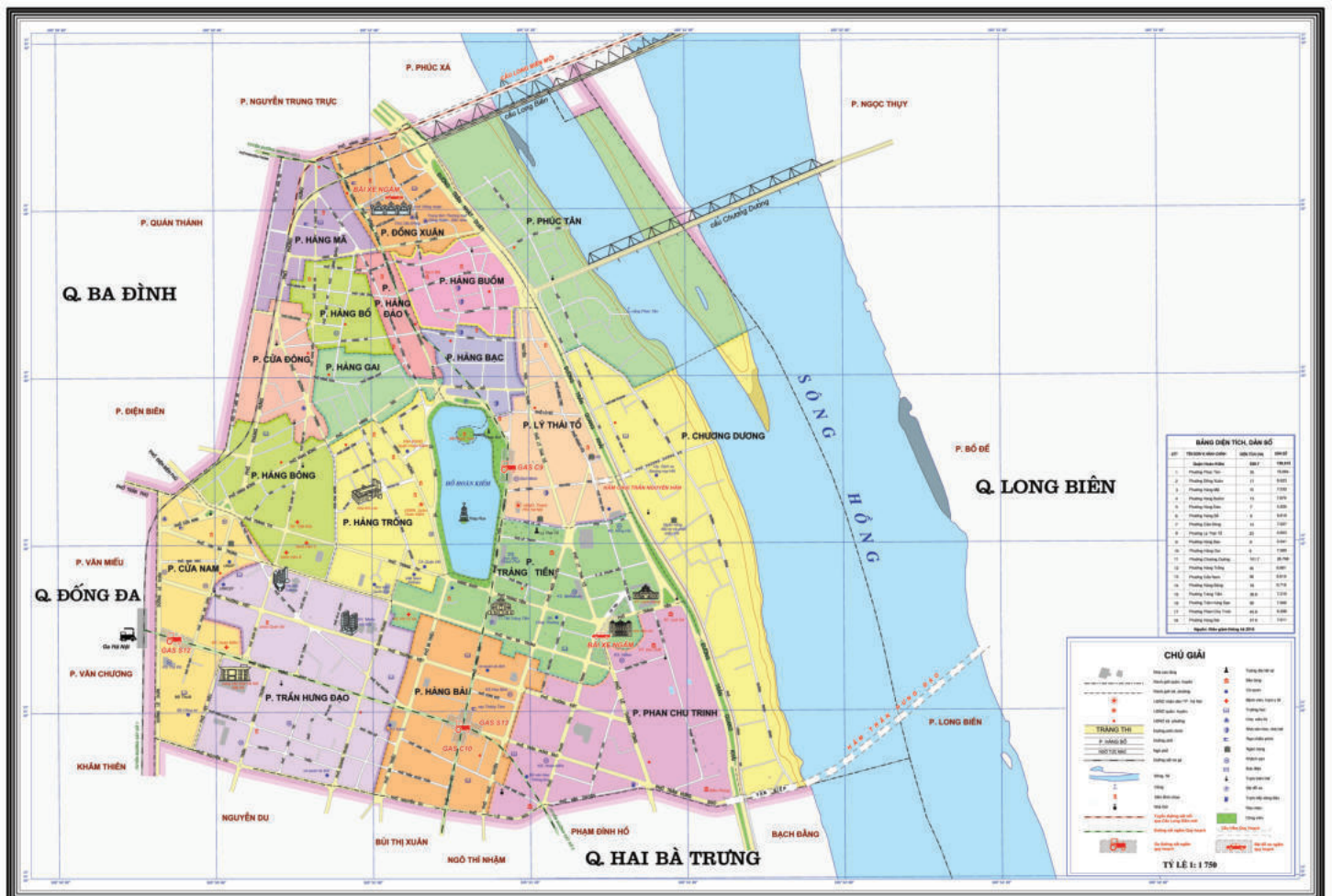
Phía Bắc giáp quận Ba Đình tới phố Hàng Đậu làm ranh giới;

Phía Đông giáp sông Hồng với cả vùng bãi ngoài đê từ Phúc Tân - chợ Long Biên chạy dài đến đường Vạn Kiếp;

Phía Nam giáp quận Hai Bà Trưng giới hạn bởi các đường phố Hàn Thuyên - Lê Văn Hưu - Nguyễn Du;

Phía Tây giáp hai quận Ba Đình, Đống Đa, phân cách bởi phố Lý Nam Đế và khu vực ga Hà Nội.

QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 5,29 km².

Dân số: 135.618 người.

Mật độ dân số: 25.637 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính quận gồm 18 phường: Cửa Đông, Cửa Nam, Chương Dương, Đồng Xuân, Hàng Bài, Hàng Bạc, Hàng Bồ, Hàng Bông, Hàng Buồm, Hàng Đào, Hàng Gai, Hàng Mã, Hàng Trống, Lý Thái Tổ, Phan Chu Trinh, Phúc Tân, Tràng Tiền, Trần Hưng Đạo.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Hoàn Kiếm lần thứ XXVI.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng trưởng dịch vụ, thương mại, du lịch hằng năm đạt 11-15%.
2. Tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 98% đến 99%.
3. Phần đầu vượt kế hoạch thu ngân sách thành phố giao hằng năm từ 3% đến 5%.
4. Hạ ngầm 100% đường dây đi nổi trong khu phố cổ; chỉnh trang 100% tuyến phố trong khu phố cổ. Kiểm soát 100% công trình xây dựng trên địa bàn;
5. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày đạt 100%. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt 100%...
6. Duy trì và nâng cao chất lượng trên 88% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 82% tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa; 80% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
7. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đi học đạt 60%, vào mẫu giáo đạt 99%. 100% phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6...
8. Tiếp tục duy trì phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn mới. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, giáo dục, chăm sóc. Phần đầu đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.
9. Tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt trên 85%.
10. Hoàn thành chỉ tiêu nhập ngũ có chất lượng hằng năm; huy động 100% quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật theo chỉ tiêu thành phố giao...
11. 100% thủ tục hành chính tiếp nhận tại bộ phận "một cửa" của quận, phường và được giải quyết đúng hạn, đúng pháp luật.
12. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm từ 220 đến 250 đồng chí.
13. Tỷ lệ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt trên 75%.
14. 100% tổ chức chính trị - xã hội đạt vững mạnh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ ⁽¹⁾

Mật độ dân số: 6.580 người

Phía Bắc giáp huyện Đông Anh.

Các đơn vị hành chính quận gồm 8 phường: Bưởi, Nhật Tân, Phú Thượng, Quảng An, Tứ Liên, Thụy Khuê, Xuân La, Yên Phụ.



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

Về kinh tế, tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất bình quân đạt trên 14%. Trong đó, tốc độ tăng của giá trị sản xuất các ngành Thương mại - Dịch vụ chiếm 67% tổng giá trị sản xuất. Giá trị sản xuất nông nghiệp ngành trồng trọt theo giá thực tế trên 1ha đất bình quân đạt 240 triệu đồng.

Tốc độ tăng thu ngân sách trung bình hàng năm đạt trên 10%.

Về xây dựng, quản lý đô thị, Quận phấn đấu tỷ lệ công trình xây dựng được kiểm soát đạt 100%; tỷ lệ thu gom và vận chuyển rác thải trong ngày đạt 100%; tỷ lệ người dân được cung cấp nước sạch đạt 100%.

Về quốc phòng, an ninh, nội chính, quận phấn đấu đảm bảo giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch được giao. Điều tra, khám phá trọng án đạt 100%; thường án trên 82%; giải quyết tin báo tố giác tội phạm trên 90%; tỷ lệ cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 100%; duy trì 100% phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Về xây dựng Đảng, hàng năm kết nạp từ 90 đảng viên trở lên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 75%; tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 75% trở lên.

Về văn hóa xã hội, quận Tây Hồ phấn đấu tỷ suất sinh thô dưới 12,37%; giảm tỷ lệ trẻ em 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống 6,5%; giữ vững tỷ lệ 100% phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%. Duy trì không có hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố; tỷ lệ hộ dân được công nhận "Tổ dân phố văn hóa" đạt trên 86,5%. Tỷ lệ dân số luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 43,5%; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; phấn đấu có thêm 3 phường được công nhận "Phường Văn hóa".

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Tây Hồ lần thứ VI.

QUẬN HAI BÀ TRƯNG

VỊ TRÍ

Quận Hai Bà Trưng nằm ở phía Đông Nam nội thành Hà Nội.

Phía Bắc giáp quận Hoàn Kiếm (từ phố Nguyễn Du - Lê Văn Hưu - Hàn Thuyên kéo dài đến đầu phố Trần Hưng Đạo - dốc Vạn Kiếp);

Phía Đông giáp sông Hồng (từ đoạn dốc Vạn Kiếp đến phường Thanh Trì (quận Hoàng Mai));

Phía Tây giáp quận Đống Đa và Thanh Xuân (theo trục đường Lê Duẩn - Giải Phóng);

Phía Nam giáp huyện Thanh Trì.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 10,09 km².

Dân số: 303.586 người

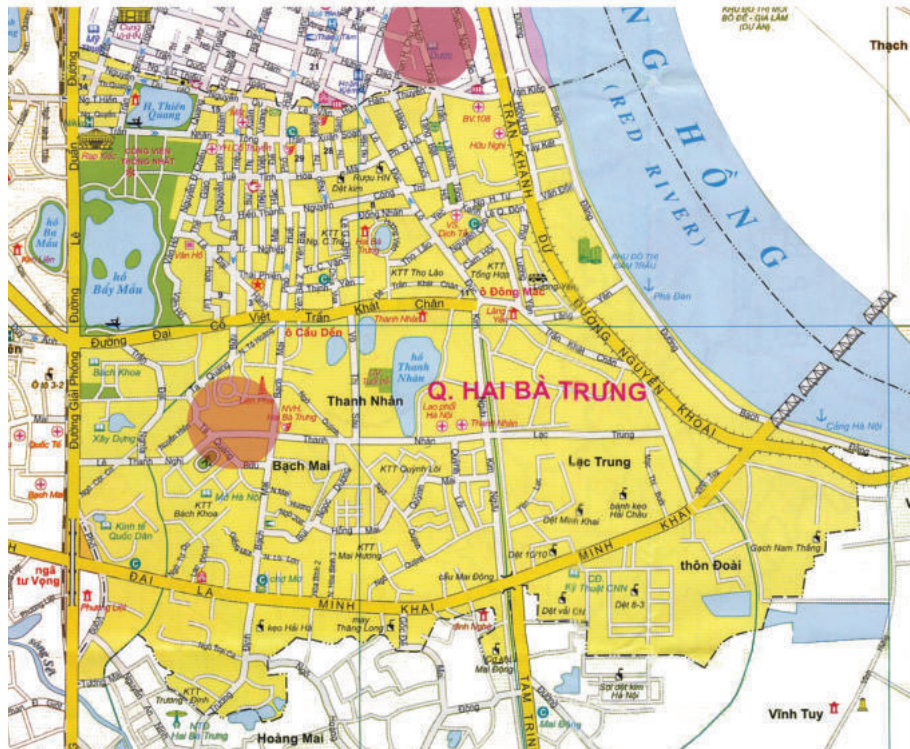
Mật độ dân số: 29.589 người/km²

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Hai Bà Trưng lần thứ XXVI.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính: Quận Hai Bà Trưng có 20 phường gồm: Nguyễn Du, Lê Đại Hành, Bùi Thị Xuân, Phố Huế, Ngô Thị Nhậm, Phạm Đình Hổ, Đồng Nhân, Đồng Mác, Bạch Đằng, Thanh Lương, Thanh Nhân, Cầu Dền, Bách Khoa, Quỳnh Lôi, Bạch Mai, Quỳnh Mai, Vĩnh Tuy, Minh Khai, Trương Định, Đồng Tâm.



Bản đồ quận Hai Bà Trưng (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

19 chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:



1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành dịch vụ bình quân: 18-19%/năm;
2. Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng bình quân: 11-12%/năm;
3. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Dịch vụ chiếm từ 68-70%, Công nghiệp và xây dựng chiếm từ 30-32%;
4. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: Hoàn thành 100% kế hoạch Thành phố giao trở lên;
5. Duy trì 100% phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế cơ sở;
6. Hằng năm, tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 75%;
7. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": 86%;
8. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 100%, đầu tư xây dựng từ 06 đến 07 trường học mới, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi được đến trường: 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%;
9. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị: dưới 3%; giới thiệu và tư vấn việc làm: 8.000 người trở lên/năm;
10. Không có hộ nghèo theo chuẩn hiện nay và cuối nhiệm kỳ không có hộ nghèo theo chuẩn mới;
11. Kiểm soát chặt chẽ 100% công trình xây dựng trên địa bàn; xử lý nghiêm theo quy định các vi phạm trật tự xây dựng;
12. Tỷ lệ rác thải được thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%;
13. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên tổng diện tích đất đô thị: 16%;
14. Hằng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, nhiệm vụ tập huấn, huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh;
15. Tỷ lệ xử lý tin báo tố giác tội phạm 100%; phấn đấu giảm 5-7% số vụ phạm pháp hình sự; điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%; không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự;
16. Tuyên truyền công tác phòng cháy, chữa cháy đến 100% các hộ dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; điều tra, kết luận 100% các vụ để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại về người và tài sản;
17. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: trên 75%. Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: trên 75%; phấn đấu không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; Thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao; Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm: Từ 240 trở lên; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Quận hằng năm được cấp trên đánh giá xếp loại tốt trở lên.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính: 14 đơn vị hành chính trực thuộc. Đó là các phường: Cự Khối, Thạch Bàn, Long Biên, Bồ Đề, Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Gia Thụy, Thượng Thanh, Việt Hưng, Phúc Đồng, Sài Đồng, Phúc Lợi, Giang Biên, Đức Giang với 305 tổ dân phố.

12 chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Thu ngân sách hàng năm vượt so với dự toán Thành phố giao từ 5 - 10%.
2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm đạt từ 50% - 55% trên tổng chi ngân sách.
3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa hàng năm từ 91% đến 93%.
4. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu tổ dân phố văn hóa hàng năm 83%.
5. Số trường công lập thực hiện lộ trình chất lượng cao: 9 đơn vị.
6. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến cuối năm 2025: 95%.
7. Phấn đấu đến cuối năm 2025, giảm $\frac{3}{4}$ số hộ nghèo (theo chuẩn mới) so với đầu năm 2021.
8. 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường được kiểm soát.
9. Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày đạt 100%.
10. Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm đạt 95%; không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
11. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm đạt 80%; kết nạp đảng viên hàng năm từ 180 đến 200 đồng chí.
12. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

QUẬN CẦU GIẤY

VỊ TRÍ

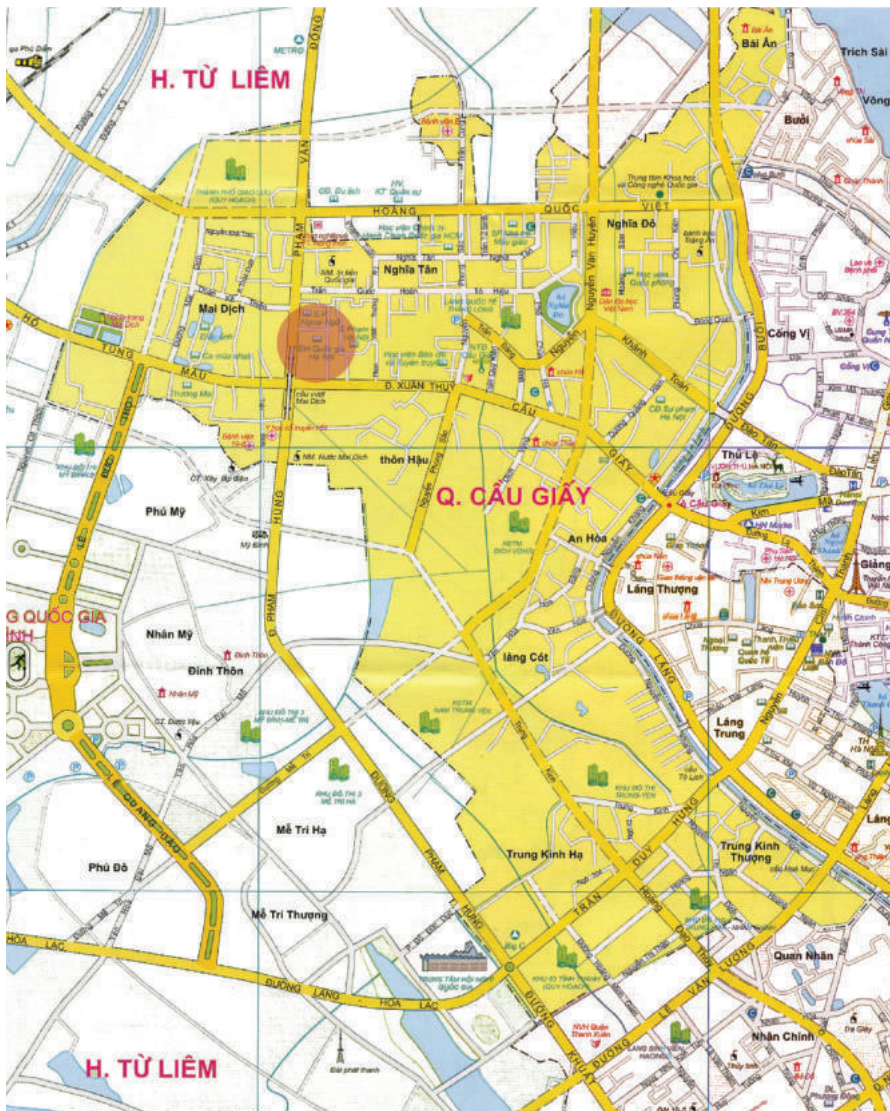
Quận Cầu Giấy nằm ở phía Tây của thủ đô Hà Nội, là một trong cửa ngõ quan trọng của thủ đô Hà Nội.

Phía Bắc giáp quận Tây Hồ và quận Bắc Từ Liêm;

Phía Đông giáp quận Đống Đa và quận Ba Đình;

Phía Nam giáp quận Thanh Xuân;

Phía Tây giáp quận Nam Từ Liêm.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 12,03 km².

Dân số: 292.536 người

Mật độ dân số: 23.745 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính quận gồm 8 phường: Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Mai Dịch, Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Quan Hoa, Trung Hòa, Yên Hòa.

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bản đồ quận Cầu Giấy (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

16 chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021-2025: Từ 10 - 12%. Trong đó:
 - Tốc độ tăng của giá trị sản xuất các ngành Thương mại - Dịch vụ: 11-13%.
 - Tốc độ tăng của giá trị sản xuất Xây dựng - Công nghiệp: 9 - 11%.
2. Thu ngân sách hàng năm hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao.
3. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 77%; tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 90%.
4. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, THCS) đạt chuẩn Quốc gia: 80-85% ; xây dựng mới thêm 06 trường học. Phấn đấu giữ vững dẫn đầu Thành phố về chất lượng giáo dục.
5. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80-85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ 60-65%. Không để phát sinh hộ nghèo mới theo tiêu chuẩn của Thành phố.
6. Phấn đấu nằm trong top đầu Thành phố về chỉ số cải cách hành chính.
7. Tỷ lệ bao phủ BHYT : 90%; tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp: 90%; tốc độ tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: 30 %.
8. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng bình quân hàng năm: 0,1%
- 9.
10. Duy trì tỷ lệ phường đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
11. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: 100%.
12. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%.
13. Số đảng viên mới được kết nạp hàng năm : Từ 140 -160 đảng viên.
14. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 80%.
15. Tỷ lệ tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 80%.
16. Hàng năm các tổ chức trong hệ thống chính trị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Cầu Giấy lần thứ VI.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử quận Cầu Giấy.

QUẬN ĐỒNG ĐA

VỊ TRÍ

Quận Đống Đa nằm ở trung tâm thủ đô Hà Nội.

Phía Bắc giáp quận Ba Đình;

Phía Đông Bắc giáp quận Hoàn Kiếm (ranh giới là phố Lê Duẩn);

Phía Đông giáp quận Hai Bà Trưng (ranh giới là phố Lê Duẩn và đường Giải phóng);

Phía Nam giáp quận Thanh Xuân (ranh giới là đường Trường Chinh và đường Láng);

Phía Tây giáp quận Cầu Giấy (ranh giới là sông Tô Lịch).



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 9,96 km².

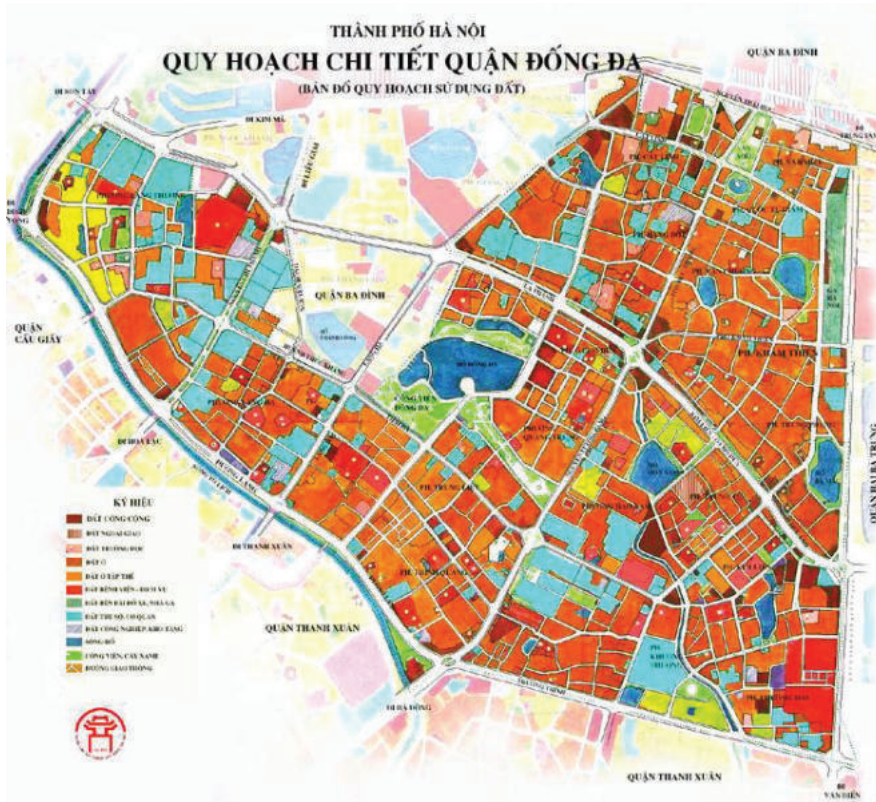
Dân số: 371.606 người

Mật độ dân số: 37.347 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

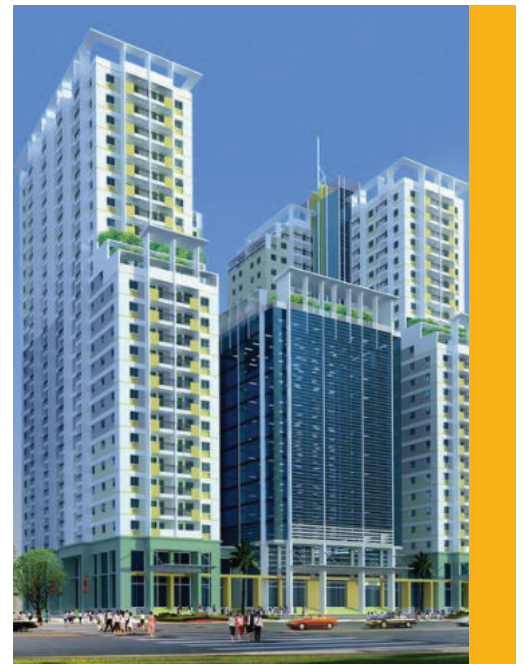
Đơn vị hành chính (21 phường): Cát Linh, Hàng Bột, Láng Hạ, Láng Thượng, Kim Liên, Khâm Thiên, Khương Thượng, Nam Đồng, Ngã Tư Sở, Ô Chợ Dừa, Phương Liên, Phương Mai, Quang Trung, Quốc Tử Giám, Thịnh Quang, Thổ Quan, Trung Liệt, Trung Phụng, Trung Tự, Văn Chương, Văn Miếu.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:



1. Về kinh tế, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách theo kế hoạch được giao hằng năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân 12-13%/năm.
2. Hoàn thành và phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách theo kế hoạch được giao hằng năm.
3. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn quận đến năm 2025 ước đạt: Dịch vụ - thương mại 64-65%; công nghiệp - xây dựng 35-36%.

4. Phấn đấu tỷ lệ Tổ dân phố văn hóa đạt 75-80%; Gia đình văn hóa đạt 88-90%.
5. Tỷ lệ trưởng công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 80-85%; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ đạt từ 90% trở lên.
6. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của thành phố cuối nhiệm kỳ dưới 0,5%.
7. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.
8. 100% rác được thu gom và vận chuyển trong ngày.
9. Xây dựng tuyến đường Thái Hà - Huỳnh Thúc Kháng; Tôn Đức Thắng - Nguyễn Lương Bằng - Tây Sơn; Nguyễn Khuyến, Văn Miếu, Khâm Thiên; Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, văn minh đô thị, văn minh thương mại, sáng, xanh, sạch, đẹp.
10. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu an ninh, quốc phòng được giao hằng năm.
11. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.
12. Phấn đấu kết nạp hằng năm từ 260 đến 280 đảng viên. Tỷ lệ đảng viên, tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm hơn 80%.
13. Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước do thành phố giao.



QUẬN HOÀNG MAI

Quận Hoàng Mai được thành lập theo Nghị định số 132/2003/NĐ-CP, ngày 6/11/2003, của Chính phủ.

VỊ TRÍ

Về địa lý, Quận nằm ở phía Đông Nam thành phố Hà Nội.

Phía Đông giáp sông Hồng và quận Long Biên;

Phía Tây và Nam giáp huyện Thanh Trì;

Phía Bắc giáp quận Thanh Xuân và quận Hai Bà Trưng.

Trải rộng từ Đông sang Tây, được chia làm 3 phần tương đối đều nhau bởi đường Giải Phóng, Tam Trinh (theo trục Bắc - Nam)

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 40,32 km².

Dân số: 506.347 người.

Mật độ dân số: 12.558 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính quận gồm 14 phường: Đại Kim, Định Công, Giáp Bát, Hoàng Liệt, Hoàng Văn Thụ, Lĩnh Nam, Mai Động, Tân Mai, Tương Mai, Thanh Trì, Thịnh Liệt, Trần Phú, Vĩnh Hưng, Yên Sở.



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (2):

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu trên địa bàn đạt 13-14%/năm (trong đó, thương mại, dịch vụ 18-19%; công nghiệp - xây dựng 9-9,5%; nông nghiệp 0,03%).
2. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Thương mại, dịch vụ chiếm 58,05%; công nghiệp - xây dựng chiếm 41,8%; nông nghiệp chiếm 0,15%.
3. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân cả nhiệm kỳ từ 5% đến 10% trở lên.
4. Phấn đấu quản lý 95% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; 92% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện; 100% các cơ sở hành nghề y được ngoài công lập được quản lý.
5. Tạo việc làm mới cho 28.000 người lao động.
6. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.
7. 100% các công trình đủ điều kiện phải được cấp phép xây dựng; 100% các công trình không đủ điều kiện phải được kiểm tra, xử lý.
8. Hàng năm kết nạp từ 180 đến 200 đảng viên mới.
9. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt hơn 75%;
10. Tỷ lệ tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt hơn 75%.
11. Bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ hàng năm cho 9.000 lượt cán bộ, đảng viên trở lên.

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Hoàng Mai lần thứ IV.

QUẬN THANH XUÂN

VỊ TRÍ

Thanh Xuân là một quận phía Tây Nam của nội thành Hà Nội. Nằm ở vị trí địa lý thuận lợi đã tạo cho quận có mối giao lưu rộng rãi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội với các quận, huyện của Hà Nội cũng như với nhiều vùng miền trên cả nước.

Phía Đông giáp quận Hai Bà Trưng;
Phía Tây giáp quận Nam Từ Liêm và quận Hà Đông;
Phía Nam giáp huyện Thanh Trì và quận Hoàng Mai;
Phía Bắc giáp các quận Đống Đa, Cầu Giấy.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 9,08 km².

Dân số: 293.524 người

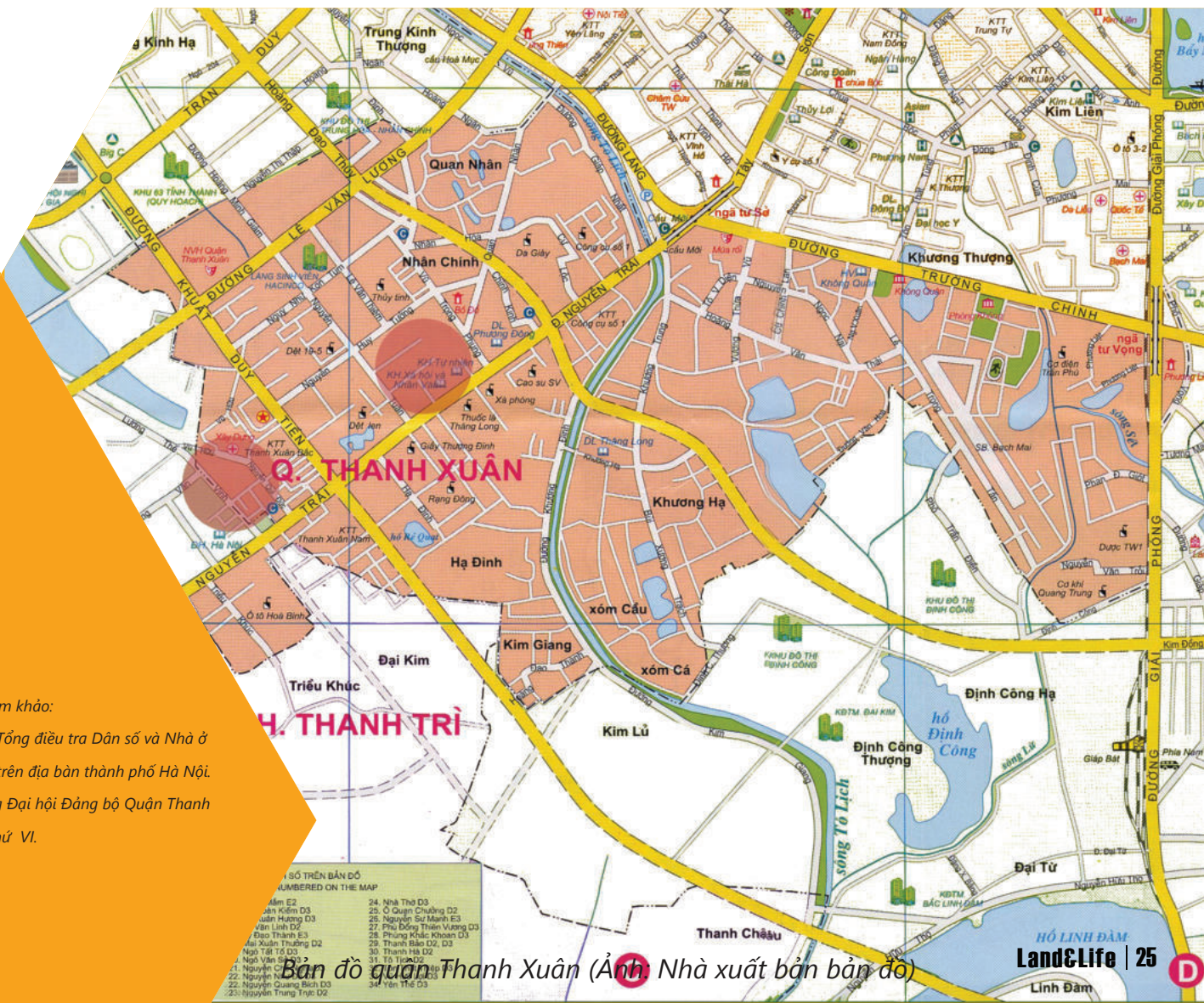
Mật độ dân số: 32.291 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đơn vị hành chính gồm 11 phường: Hạ Đình, Kim Giang, Khương Đình, Khương Mai, Khương Trung, Nhân Chính, Phương Liệt, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân Trung, Thượng Đình.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Thu ngân sách nhà nước hằng năm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thành phố giao.
2. Có 98% công trình xây dựng có phép trở lên.
3. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở các trường hợp đủ điều kiện đạt 100%.
4. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 10 trường.
5. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt trên 95%.
6. Giới thiệu, hỗ trợ giải quyết việc làm hằng năm cho 5.000 lao động.
7. Hơn 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
8. Cả nhiệm kỳ kết nạp 1.000 đảng viên mới.



Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Thanh Xuân lần thứ VI.

QUẬN HÀ ĐÔNG

VỊ TRÍ

Hà Đông là một quận thuộc thủ đô Hà Nội, cách trung tâm 11km về phía Tây, nằm giữa giao điểm của Quốc lộ 6 từ Hà Nội đi Hòa Bình và quốc lộ 70A. Hà Đông cũng là nơi khởi đầu của quốc lộ 21B, nối trung tâm Hà Nội với các huyện phía Nam của Thủ đô và tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình.

Phía Bắc giáp quận Nam Từ Liêm và huyện Hoài Đức;

Phía Nam giáp huyện Thanh Oai và huyện Chương Mỹ;

Phía Đông giáp huyện Thanh Trì và quận Thanh Xuân;

Phía Tây giáp huyện Hoài Đức và huyện Quốc Oai.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 48,34 km².

Dân số: 397 854 người

Mật độ dân số: 8.015 người/km²

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ là 16,24%; công nghiệp - xây dựng tăng 8,98%; nông nghiệp - thủy sản tăng 0,5%.
2. Thu ngân sách nhà nước bình quân tăng 8-10%/năm (không kể thu tiền sử dụng đất).
3. Phấn đấu trên địa bàn không có hộ nghèo mới phát sinh; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đến năm 2025 còn 0,3%.
4. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến năm 2025 là 1,01%.
5. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đến năm 2025 còn 5%.
6. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2025 còn 6,5%.
7. Hằng năm, kết nạp từ 255 đảng viên trở lên.
8. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt từ 80% trở lên; không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
9. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt từ 80% trở lên.
10. Tỷ lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp quận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 100%, trong đó 20% trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Hà Đông lần thứ XXI.

“

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đơn vị hành chính gồm 17 phường: Hà Cầu, La Khê, Mộ Lao, Nguyễn Trãi, Phú La, Phúc La, Quang Trung, Vạn Phúc, Văn Quán, Yết Kiêu, Biên Giang, Dương Nội, Đồng Mai, Kiến Hưng, Phú Lãm, Phú Lương, Yên Nghĩa.



QUẬN BẮC TỪ LIÊM

VỊ TRÍ

Bắc Từ Liêm là một quận thuộc Thành phố Hà Nội, nằm dọc phía bờ Nam của sông Hồng.

Phía Đông giáp các quận Cầu Giấy và Tây Hồ;

Phía Tây giáp các huyện Hoài Đức và Đan Phượng;

Phía Nam giáp quận Nam Từ Liêm;

Phía Bắc giáp huyện Đông Anh.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đơn vị hành chính (13 phường):
Cổ Nhuế 1, Cổ Nhuế 2, Đông Ngạc, Đức Thắng, Liên Mạc, Minh Khai, Phú Diễn, Phúc Diễn, Tây Tựu, Thượng Cát, Thụy Phương, Xuân Đình, Xuân Tảo.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 43,35 km².

Dân số: 335.110 người.

Mật độ dân số: 7.394 người/km²

Bản đồ quận Bắc Từ Liêm
(Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân chung hằng năm: 12-13%.
2. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành dịch vụ đến năm 2025 chiếm khoảng 34-35%.
3. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 750 triệu đồng/năm trở lên.
4. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu thành phố giao hằng năm từ 5-10%.
5. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa" đạt 97%; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" đạt 91,5%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 93,5%.
6. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 75-80%.
7. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đi học và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi đạt 100%.
8. Tỷ lệ phường giữ vững tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%; số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 50% lực lượng lao động.
10. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hằng năm giảm 0,1%.
11. Số lao động được tạo việc làm bình quân hằng năm là 5.800-6.200 người.
12. Cơ bản không còn hộ nghèo.
13. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trong ngày đạt 100%.
14. 3 đến 5 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.
15. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm là 150-160 đồng chí.
16. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 70%, trong đó đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%.
17. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 70%, trong đó tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%.



Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Bắc Từ Liêm lần thứ II.

QUẬN NAM TỪ LIÊM

VỊ TRÍ

Nam Từ Liêm là một quận nằm ở phía Tây trung tâm thành phố Hà Nội, được nâng cấp thành quận trên cơ sở chia tách huyện Từ Liêm cũ. Theo quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến 2030, tầm nhìn 2050, quận Nam Từ Liêm là một trong những đô thị lõi, là trung tâm hành chính, dịch vụ, thương mại của thủ đô Hà Nội.

Về địa giới hành chính quận Nam Từ Liêm:

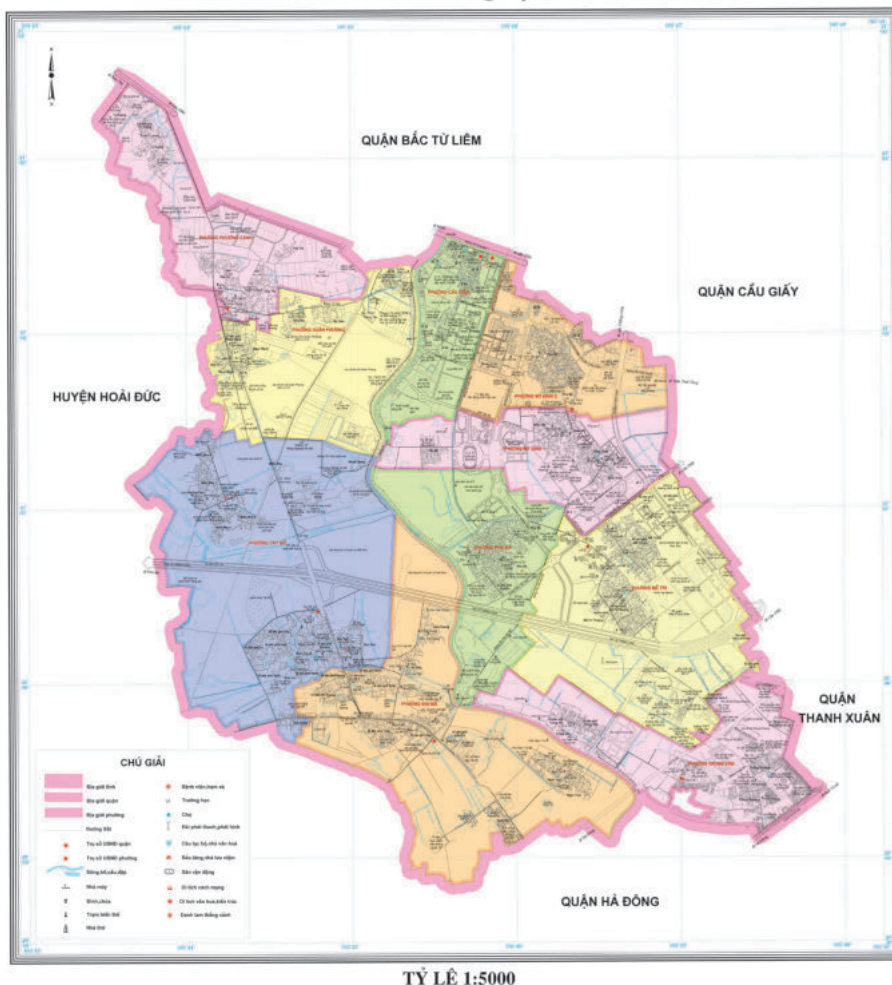
Phía Đông giáp quận Thanh Xuân và Cầu Giấy;

Phía Tây giáp huyện Hoài Đức;

Phía Nam giáp quận Hà Đông;

Phía Bắc giáp quận Bắc Từ Liêm.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH QUẬN NAM TỪ LIÊM



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 32,27 km².

Dân số: 264 246 người.

Mật độ dân số: 8.209 người/km².

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

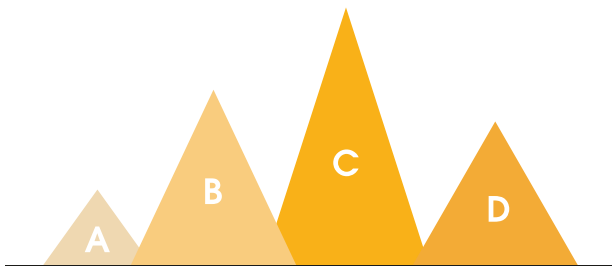
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Quận Nam Từ Liêm lần thứ II.

19 chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các ngành kinh tế giai đoạn 2020-2025 đạt 13-14%. Trong đó: Thương mại, dịch vụ tăng 14-15%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 12-13%; Nông nghiệp giảm từ 2 đến 3%.
2. Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm 63,2%; Công nghiệp, xây dựng chiếm 36,7%; Nông nghiệp chiếm 0,1%.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 125 triệu đồng/năm.
4. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt từ 92% đến 95%.
5. Duy trì giảm nghèo bền vững.
6. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96% dân số.
7. Duy trì 100% các phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.
8. Số lượng đảng viên mới được kết nạp trong nhiệm kỳ là 700 đảng viên.
9. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80%.
10. Tỷ lệ tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80%...

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính 10 phường gồm: Cầu Diễn, Đại Mỗ, Mễ Trì, Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2, Phú Đô, Tây Mỗ, Phương Canh, Trung Văn, Xuân Phương.



THỊ XÃ SƠN TÂY

VỊ TRÍ

Cách trung tâm thủ đô Hà Nội gần 50km.

Về địa giới hành chính, thị xã Sơn Tây nằm ở phía hữu ngạn sông Hồng;

Phía Đông giáp huyện Phúc Thọ;

Phía Tây giáp huyện Ba Vì;

Phía Nam giáp huyện Thạch Thất;

Phía Bắc giáp huyện Vĩnh Tường (tỉnh Vĩnh Phúc).

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

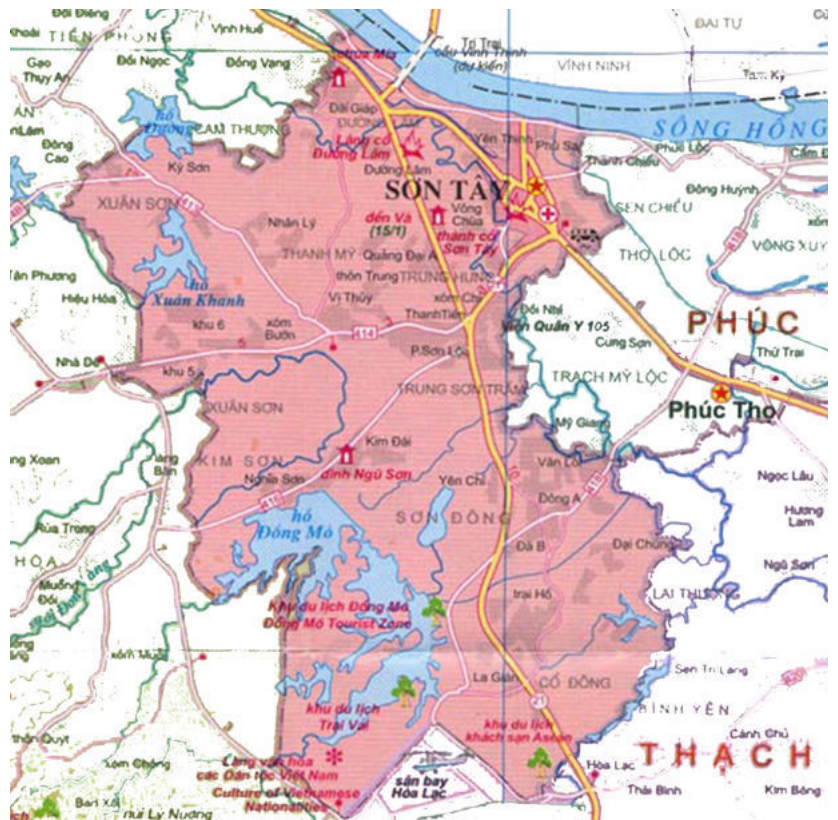
Diện tích: 113,53 km².

Dân số: 145 856 người.

Mật độ dân số: 1.242 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Sơn Tây hiện có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 9 phường: Lê Lợi, Quang Trung, Phú Thịnh, Ngô Quyền, Sơn Lộc, Xuân Khanh, Trung Hưng, Viên Sơn, Trung Sơn Trầm; và 6 xã: Đường Lâm, Thanh Mỹ, Xuân Sơn, Kim Sơn, Sơn Đông, Cổ Đông.



Bản đồ thị xã Sơn Tây (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

1. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện;
2. Hoàn thiện công tác quy hoạch để thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
3. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, gắn với bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân;
4. Giữ vững ổn định an ninh - quốc phòng; bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa “Sơn Tây - xứ Đoài”.
5. Từng bước xây dựng thị xã trở thành đô thị vệ tinh, trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật phía Tây Bắc của Thủ đô;
6. Phát triển các chức năng về dịch vụ thương mại, y tế, giáo dục cấp vùng; du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, gắn với những giá trị lịch sử truyền thống của địa phương.
7. Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất bình quân đạt 9,5-10,5%; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 80 triệu đồng trở lên.
8. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%.
9. Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.
10. Hằng năm kết nạp mới 150-180 đảng viên; có từ 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; hơn 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ Thị xã Sơn Tây lần thứ XXI.

HUYỆN SÓC SƠN

VỊ TRÍ

Sóc Sơn là huyện ngoại thành nằm ở phía Bắc của thủ đô Hà Nội, với nhiều tuyến đường giao thông quan trọng như: Quốc lộ 2; Quốc lộ 3; Quốc lộ 18, đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đặc biệt là Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.

Phía Bắc giáp huyện Phổ Yên thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Phía Đông giáp huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh;

Phía Tây bắc giáp thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Phía Nam giáp các huyện Mê Linh và Đông Anh.



*Bản đồ huyện Sóc Sơn
(Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)*

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 306,51 km².

Dân số: 343 432 người.

Mật độ dân số: 1.127 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện có 26 đơn vị hành chính gồm thị trấn Sóc Sơn và 25 xã: Thanh Xuân, Minh Phú, Quang Tiến, Phú Minh, Phù Lỗ, Nam Sơn, Hồng Kỳ, Tân Hưng, Việt Long, Đức Hòa, Kim Lũ, Tân Minh, Tân Dân, Minh Trí, Hiền Ninh, Phú Cường, Mai Đình, Đông Xuân, Bắc Sơn, Trung Giã, Bắc Phú, Xuân Giang, Xuân Thu, Phù Linh, Tiên Dược.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ XII.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất bình quân từ 11 - 12%, trong đó: Dịch vụ 14,5 - 15,5%; công nghiệp, xây dựng 9,5 - 10,5%; nông, lâm, thủy sản 2,5 - 3,0%.
2. Cơ cấu kinh tế hết năm 2025: Dịch vụ (48%) - Công nghiệp, xây dựng (47%) - Nông, lâm, thủy sản (5%).
3. Thu nhập bình quân đầu người: 70 - 75 triệu đồng/người/năm.
4. Thu ngân sách nhà nước (không kể đấu giá quyền sử dụng): tăng bình quân 10 - 12%/năm.
 - Thu từ đấu giá và sử dụng đất tăng bình quân 10 - 15%/năm
 - Chi ngân sách nhà nước địa phương bình quân: tăng 20 - 30% so với tổng chi Ngân sách Nhà nước năm 2020.
5. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến hết năm 2025 có 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
6. Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%
7. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 95%; Tỷ lệ trong độ tuổi lao động tham gia BHXH 45%; BHTN 35%.
8. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 7%.
9. Duy trì tỷ lệ xã/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
10. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 1% theo tiêu chuẩn mới.

11. Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": 89%.

12. Tỷ lệ làng (thôn) hàng năm được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa": 65% - 70%. Tỷ lệ Tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 80%.

13. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 85%, trong đó có ít nhất 08 trường đạt chuẩn mức độ 2.

14. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp nước sạch: 100%.

15. Số lượng đảng viên mới kết nạp hàng năm: 300 đảng viên.

16. Tỷ lệ đảng viên "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" 85% trở lên.

17. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" đạt 20%. Không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém.

18. 100% cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; 70% cán bộ Ban Thường vụ Thành ủy quản lý có trình độ sau đại học; 100 cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có trình độ chuyên môn đại học; 95% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

HUYỆN ĐÔNG ANH

VỊ TRÍ

Đông Anh là một huyện ngoại thành, ở vị trí cửa ngõ phía Bắc của thủ đô Hà Nội, nằm trong vùng quy hoạch phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ và du lịch đã được Chính phủ và Thành phố phê duyệt, là đầu mối giao thông quan trọng nối thủ đô Hà Nội với các tỉnh phía Bắc.

Phía đông giáp thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
Phía đông bắc giáp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
Phía đông nam giáp quận Long Biên và huyện Gia Lâm với ranh giới là Sông Đuống
Phía nam giáp các quận Tây Hồ, Bắc Từ Liêm với ranh giới là sông Hồng
Phía tây giáp huyện Mê Linh
Phía tây nam giáp huyện Đan Phượng với ranh giới là sông Hồng
Phía bắc giáp huyện Sóc Sơn với ranh giới là sông Cà Lồ.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 182,14 km².

Dân số: 405 749 người.

Mật độ dân số: 2.186 người/km².

Bản đồ huyện Đông Anh (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn và 23 xã: Thị trấn Đông Anh; Các xã: Bắc Hồng, Cổ Loa, Dục Tú, Đại Mạch, Đông Hội, Hải Bối, Kim Chung, Kim Nỗ, Liên Hà, Mai Lâm, Nam Hồng, Nguyên Khê, Tầm Xá, Tiên Dương, Thụy Lâm, Uy Nỗ, Vân Hà, Vân Nội, Việt Hùng, Vĩnh Ngọc, Võng La, Xuân Canh, Xuân Nộn.



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Đông Anh lần thứ XXIX.

1. Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất các ngành chủ yếu trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 là 10,2-10,5%.
2. Cơ cấu các ngành kinh tế trên địa bàn huyện đến năm 2025: Dịch vụ - thương mại chiếm 14,9%; công nghiệp - xây dựng 84,31%; nông nghiệp - thủy sản 0,79%.
3. Thu nhập bình quân/đầu người/năm hơn 85 triệu đồng.
4. Đến năm 2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.800 tỷ đồng; chi ngân sách nhà nước địa phương 5.000 tỷ đồng.
5. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đáp ứng các tiêu chí thành phường: 100%.
6. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 97,5%; thôn, làng được công nhận danh hiệu Làng văn hóa: 98%; gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa: 92%.
7. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 100%.
8. Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hơn 95%;
10. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo hơn 85%;
11. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp hơn 94%.
12. Số lao động được giải quyết việc làm: 9.800 người/năm.
13. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm 300 đảng viên;
14. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm 90%, trong đó hoàn thành xuất sắc 20%.
15. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm 90%. Không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
16. Tỷ lệ đường đô thị được chiếu sáng 100%; Mật độ đường giao thông đô thị bằng hoặc hơn 10 km/km².
17. Diện tích không gian xanh đô thị: 10m²/người dân.
18. Diện tích đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng bằng hoặc hơn 4 m²/người.

HUYỆN GIA LÂM

VỊ TRÍ

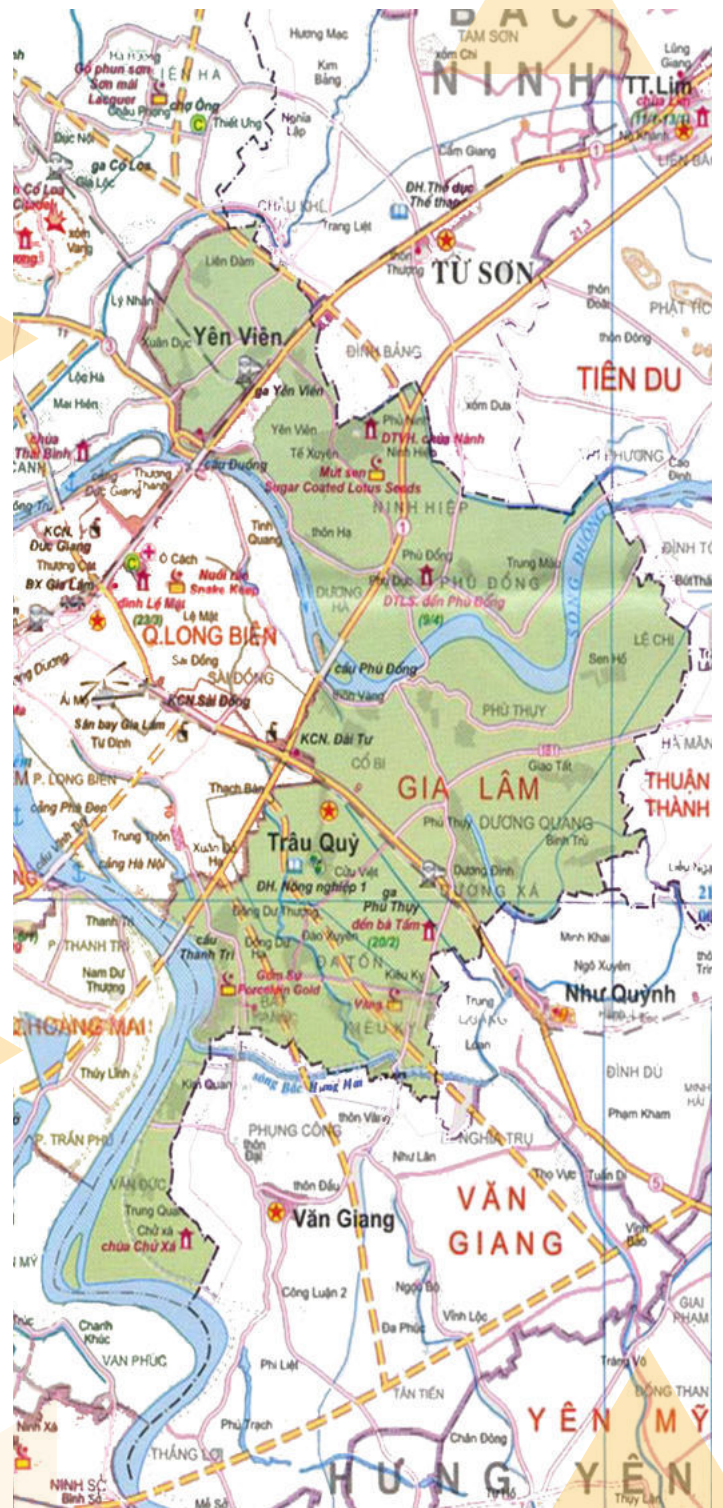
Huyện Gia Lâm nằm ở phía Đông của Thủ đô Hà Nội.

Phía Bắc giáp quận Long Biên;

Phía Tây Nam có địa giới là dòng sông Hồng, bên kia bờ là huyện Thanh Trì và quận Hoàng Mai;

Phía Đông Bắc và Đông giáp với các huyện Từ Sơn, Tiên Du, Thuận Thành của tỉnh Bắc Ninh;

Phía Nam giáp với huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.



Bản đồ huyện Gia Lâm (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 114,73 km².

Dân số: 286 102 người.

Mật độ dân số: 2.451 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Gia Lâm ngày nay gồm 20 xã, 2 thị trấn. Đó là các xã: Bát Tràng, Cổ Bi, Dương Hà, Dương Quang, Dương Xá, Đặng Xá, Đa Tốn, Đình Xuyên, Đông Dư, Kiều Kỵ, Kim Lan, Kim Sơn, Lê Chi, Ninh Hiệp, Phù Đổng, Phú Thị, Trung Mầu, Yên Viên, Yên Thường, Văn Đức và 2 thị trấn: Yên Viên, Trâu Quỳ.



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (2):

1. Thu ngân sách trên địa bàn bình quân: 3.200 tỷ đồng/năm. Trong đó: thu thuế, phí, lệ phí và thu khác 1.440 tỷ đồng.
2. Đến năm 2025 huyện Gia Lâm tự đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

3. Duy trì tỷ lệ xã/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
4. Không còn hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành.
5. Tỷ lệ trường công đạt chuẩn quốc gia 97,4%.

6. Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới: 20 xã.
7. Cơ bản các xã hoàn thành tiêu chí thành lập phường.
8. Mật độ đường giao thông đô thị $\geq 10\text{km}/\text{km}^2$.

9. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên hàng năm $\geq 97\%$.
10. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên hàng năm $\geq 98\%$.
11. MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện hàng năm đạt vững mạnh, xuất sắc: 100%.
12. Quân sự và công an huyện hàng năm đạt Đơn vị Quyết thắng.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Gia Lâm lần thứ XXII.

HUYỆN THANH TRÌ

VỊ TRÍ

Về địa lý, Thanh Trì là cửa ngõ phía Nam của Thủ đô, Huyện Thanh Trì nằm ở hữu ngạn sông Hồng, địa thế thấp dần về phía Đông Nam theo hướng dòng chảy của sông Hồng, trên địa bàn huyện có đoạn cuối của sông Tô Lịch chảy qua nối với sông Nhuệ ở phía Tây Nam.

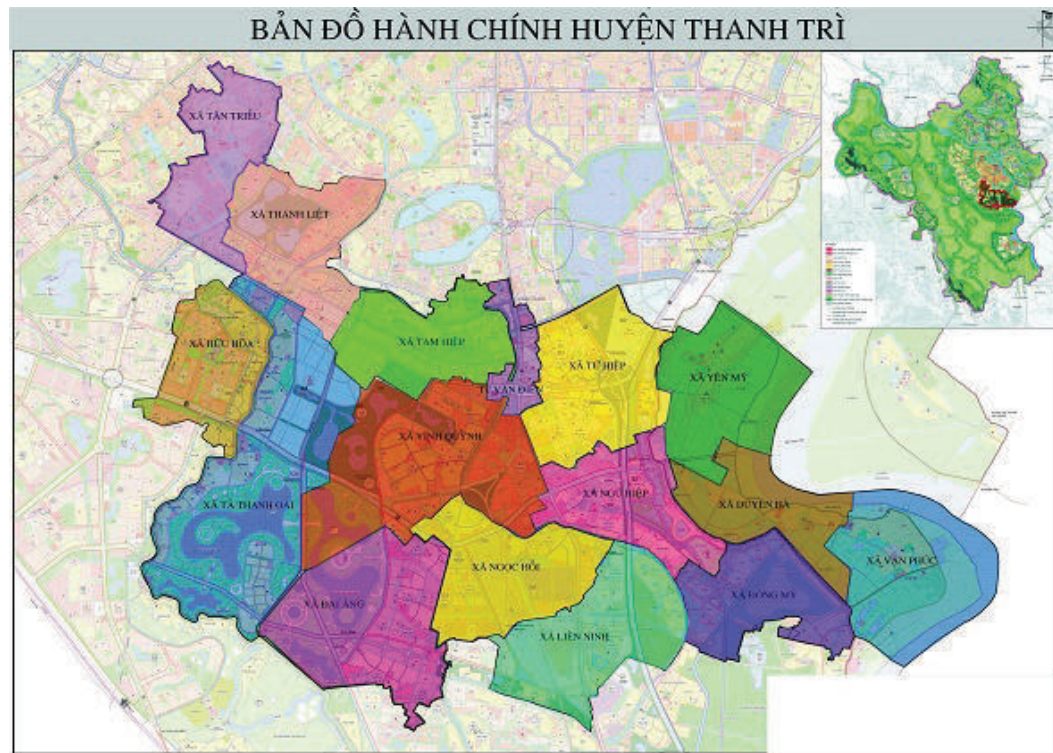
Phía Tây Bắc giáp quận Thanh Xuân;

Phía Bắc giáp quận Hoàng Mai;

Phía Tây giáp quận Hà Đông;

Phía Nam giáp huyện Thanh Oai và huyện Thường Tín;

Phía Đông giáp huyện Gia Lâm và huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên với Sông Hồng là ranh giới tự nhiên.



Ảnh: Cổng thông tin điện tử huyện Thanh Trì

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 62,93 km².

Dân số: 275.745 người.

Mật độ dân số: 4.343 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thanh Trì hiện có 16 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: thị trấn Văn Điển và 15 xã: Duyên Hà, Đại Áng, Đông Mỹ, Hữu Hòa, Liên Ninh, Ngọc Hồi, Ngũ Hiệp, Tân Triều, Tam Hiệp, Thanh Liệt, Văn Phú, Vĩnh Quỳnh, Yên Mỹ.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất trên địa bàn giai đoạn 2020-2025 đạt 13,2%/năm.
2. Hoàn thành và phấn đấu vượt chỉ tiêu giao thu ngân sách nhà nước hằng năm, tiến tới bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách.



Cầu Thanh Trì (Ảnh: Lê Việt - Báo Nhân dân điện tử)

3. Mật độ đường giao thông đô thị đạt 10km/km².
4. Diện tích cây xanh công cộng trên địa bàn huyện đạt 6m²/người.
5. Thu nhập bình quân trên đầu người đạt 80 triệu đồng/người/năm.
6. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của thành phố cuối nhiệm kỳ 0,3%.

7. 100% hộ dân được sử dụng nước sạch đô thị.
8. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm là 200 đảng viên.
9. 85% đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm.
10. 85% tổ chức cơ sở Đảng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì lần thứ XXIV.

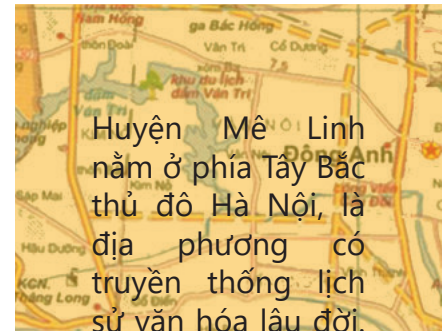
HUYỆN MÊ LINH

19 chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽¹⁾:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8-8,5%/năm, trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 8,5%/năm, dịch vụ tăng 8,7%/năm, nông nghiệp tăng 2,5%/năm.
2. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất canh tác đạt 205 triệu đồng.
3. Thu ngân sách theo nhiệm vụ thành phố giao bình quân đạt 1.000 tỷ đồng/năm.
4. Tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 85-90%.
5. Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa là 85-87%; gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa là 90%.
6. Cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của thành phố.
7. Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới nâng cao là 30%.
8. Tỷ lệ đô thị hóa phấn đấu đạt 60-62%; các công trình xây dựng trong khu dân cư nông thôn đã quy hoạch phân khu và đô thị được cấp phép đạt 100%.
9. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch là 100%. Rác thải được thu gom và vận chuyển đạt 100%; rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; nước thải đô thị được xử lý đạt 60%; nước thải làng nghề được xử lý đạt 100%.
10. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt trên 75%.
- 11.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính huyện gồm 2 thị trấn và 16 xã: Thị trấn: Chi Đông, Quang Minh; Các xã: Chu Phan, Đại Thịnh, Hoàng Kim, Kim Hoa, Liên Mạc, Tam Đồng, Tiến Thịnh, Tiến Thắng, Mê Linh, Tiền Phong, Tự Lập, Thạch Đà, Thanh Lâm, Tráng Việt, Vạn Yên, Văn Khê.



Huyện Mê Linh nằm ở phía Tây Bắc thủ đô Hà Nội, là địa phương có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời. Với vị trí địa lý thuận lợi, Mê Linh được xác định là vùng kinh tế trọng điểm, trong đó lấy phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị là trọng tâm gắn với phát triển văn hóa, xã hội.

VỊ TRÍ

Phía Bắc giáp thị xã Phúc Yên và huyện Bình Xuyên của tỉnh Vĩnh Phúc.

Phía Nam giáp sông Hồng, ngăn cách với huyện Đan Phượng và huyện Đông Anh.

Phía Tây giáp huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Phía Đông giáp huyện Sóc Sơn.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽²⁾

Diện tích: 142,51 km².

Dân số: 240.555 người.

Mật độ dân số: 1.689 người/km²

Tài liệu tham khảo:

1. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Mê Linh lần thứ XXI.
2. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

HUYỆN BA VÌ

VỊ TRÍ

Nằm cách trung tâm thủ đô Hà Nội hơn 60 km về phía Tây Bắc.

Về địa lý, phía Đông giáp thị xã Sơn Tây;

Phía Nam giáp tỉnh Hòa Bình;

Phía Tây giáp tỉnh Phú Thọ;

Phía Bắc giáp tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa hình của huyện thấp dần từ phía Tây Nam sang phía Đông Bắc, chia thành 3 tiểu vùng khác nhau: Vùng núi, vùng đồi, vùng đồng bằng ven sông Hồng.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện có 31 đơn vị hành chính gồm thị trấn Tây Đằng và 30 xã: Ba Trại, Ba Vì, Cam Thượng, Cẩm Lĩnh, Cổ Đô, Châu Sơn, Chu Minh, Đông Quang, Đồng Thái, Khánh Thượng, Minh Châu, Minh Quang, Phong Vân, Phú Cường, Phú Châu, Phú Đông, Phú Phương, Phú Sơn, Sơn Đà, Tân Hồng, Tân Lĩnh, Tiên Phong, Tòng Bạt, Thái Hòa, Thuận Mỹ, Thụy An, Vạn Thắng, Vân Hòa, Vật Lại, Yên Bái.



Bản đồ huyện Ba Vì (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 424,03 km².

Dân số: 290.580 người.

Mật độ dân số: 687 người/km².

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

Về kinh tế:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021- 2025 đạt từ 10,3% trở lên. Trong đó: ngành nông nghiệp tăng 6,5% dịch vụ tăng 11,6%, công nghiệp - xây dựng tăng 11,5%.
2. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ 59,2%; nông nghiệp 22,4%; công nghiệp - xây dựng 18,4%.
3. Thu nhập bình quân: 72 triệu đồng/người/năm.
4. Tốc độ tăng năng suất lao động 7%/ năm.

Về đô thị, môi trường:

5. Tỷ lệ đô thị hóa 0,6%; tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: 100%.
6. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%.
7. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đạt 100%; Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt 100%.

Về xây dựng Đảng:

8. Số đảng viên mới được kết nạp hằng năm từ 300 đảng viên trở lên. Hằng năm có từ 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
9. Phần đầu hằng năm Đảng bộ huyện đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Về văn hóa- xã hội:

10. Tỷ lệ các xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%, huyện Ba Vì đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 20%.
11. Tỷ lệ làng văn hóa đạt 90%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%.
12. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn đạt chuẩn quốc gia: 80%.
13. Tỷ lệ 8 bác sỹ/vạn dân; 17 giường bệnh/vạn dân. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; lao động có chứng chỉ, bằng cấp đạt 55%.
15. Tỷ lệ lao động thất nghiệp còn dưới 2%.
16. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Ba Vì lần thứ XXIII.

HUYỆN PHÚC THỌ

VỊ TRÍ

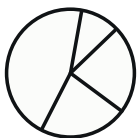
Phúc Thọ là huyện nằm ở phía Tây Bắc Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô khoảng 35km.

Phía Tây giáp với thị xã Sơn Tây;

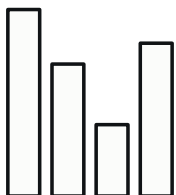
Phía Nam giáp huyện Thạch Thất và Quốc Oai;

Phía Đông giáp huyện Đan Phượng.

Ở phía Bắc, bên kia sông Hồng, huyện Phúc Thọ còn có một phần đất tiếp giáp với huyện Yên Lạc, huyện Vĩnh Tường (tỉnh Vĩnh Phúc).



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ ⁽¹⁾



Diện tích: 117,19 km².

Dân số: 184 024 người.

Mật độ dân số: 1.551 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính huyện gồm 01 thị trấn: Phúc Thọ và 22 xã: Cẩm Đình, Hát Môn, Hiệp Thuận, Liên Hiệp, Long Xuyên, Ngọc Tảo, Phúc Hòa, Phụng Thượng, Phương Độ, Sen Chiểu, Tam Hiệp, Tam Thuấn, Tích Giang, Thanh Đa, Thọ Lộc, Thượng Cốc, Trạch Mỹ Lộc, Vân Hà, Vân Nam, Võng Xuyên, Vân Phúc, Xuân Phú.

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất Công nghiệp - xây dựng 10%; Thương mại - dịch vụ 4%; Nông nghiệp 4%.
2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo 2025: Công nghiệp - xây dựng 47%; Thương mại - dịch vụ 36%; Nông nghiệp: 17%.
3. Thu nhập bình quân đầu người 10 triệu/người/năm.
4. Thu nhập ngân sách nhà nước hàng năm tăng 10% so với năm trước.

10. Tỷ lệ trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia: 75 - 80%.
11. Tỷ lệ gia đình được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa 87,3%; số thôn được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 76%; số cơ quan, doanh nghiệp được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 78,5%.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Phúc Thọ lần thứ XXI.



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:

t bình quân 9%. Trong đó:
Thương mại - dịch vụ 10%;

hướng tích cực, đến năm
%; Thương mại - Dịch vụ:

ười năm 2025 đạt 85

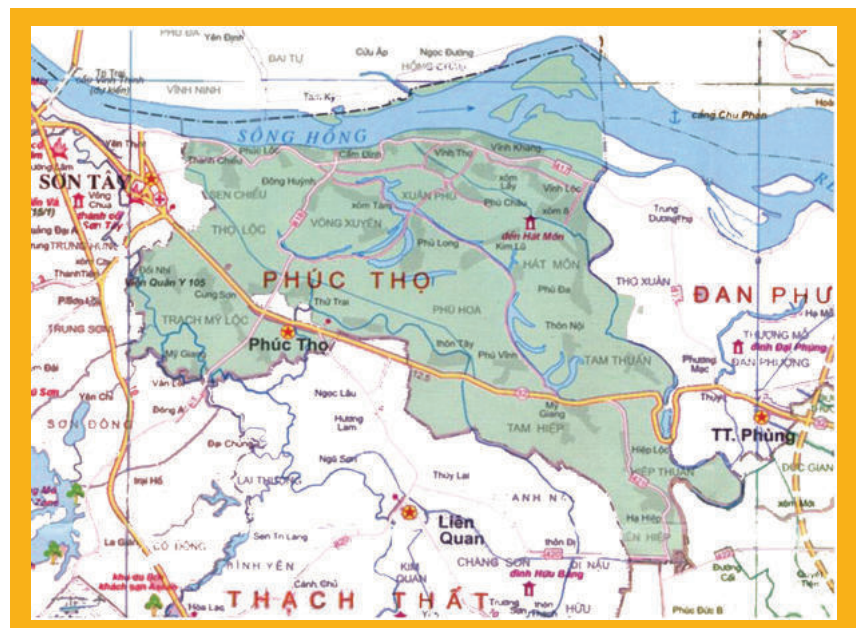
năm vượt kế hoạch Thành

5. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 70%.
6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 7 xã.
7. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện theo tiêu chí mới giảm còn dưới 1%.
8. Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên giảm 0,15%; tỷ lệ duy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi dưới 12%. Phấn đấu trên 92% dân số được quản lý sức khỏe; đạt 30 giường bệnh, 08 bác sĩ/vạn dân. Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.
9. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95% dân số; tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và BHTN đạt 97%; tham gia BHXH tự nguyện tăng 30%/năm.

trung
chuẩn

ận và
a đạt
nhận
h hóa
n vị,
nhận
hóa:

12. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý 100%; số hộ dân nông thôn được sử dụng nước đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sinh hoạt Bộ Y tế đạt 100%.
13. Bình quân kết nạp từ 210 đảng viên mới/năm trở lên.
14. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 85% trở lên.
15. Tỷ lệ TCCSD hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 80% trở lên.



Bản đồ huyện Phúc Thọ (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)



HUYỆN ĐAN PHƯƠNG

VỊ TRÍ

Về địa lý, Đan Phượng là một huyện nhỏ của thành phố Hà Nội, nằm ở phía Tây Bắc trung tâm thành phố Hà Nội, tại khoảng giữa của trục đường Quốc lộ 32 từ trung tâm Hà Nội đi Sơn Tây.

Phía Đông giáp quận Bắc Từ Liêm;
Phía Bắc giáp huyện Mê Linh có dòng sông Hồng cắt ngang làm ranh giới;
Phía Tây giáp huyện Phúc Thọ;
Phía Nam giáp huyện Hoài Đức.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện có 16 đơn vị hành chính trực thuộc gồm Thị trấn Phùng và 15 xã là: Đan Phượng, Đồng Tháp, Hạ Mỗ, Hồng Hà, Liên Hà, Liên Hồng, Liên Trung, Phương Đình, Song Phượng, Tân Hội, Tân Lập, Thọ An, Thọ Xuân, Thượng Mỗ, Trung Châu.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 77,35 km².
Dân số: 174 501 người.
Mật độ dân số: 2.237 người/km².

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

6. 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 50%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 40%.
7. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo tiêu chí mới.

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất của một số ngành chủ yếu bình quân hằng năm trên 12%.
2. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Dịch vụ - thương mại: 48%; công nghiệp - xây dựng: 48%; nông nghiệp: 4%.
3. Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản bình quân đạt 295 triệu đồng/ha/năm. Thu nhập bình quân phần đầu đạt 95 triệu đồng/người/năm.
4. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất): Từ năm 2021 phấn đấu tốc độ tăng bình quân hằng năm đạt 30% trở lên, đến cuối nhiệm kỳ, huyện tự cân đối thu chi ngân sách.
5. 93% Gia đình văn hóa, 99% làng, (thôn), 100% tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa, 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, 15/15 xã trở lên đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, xây dựng 2 tuyến phố văn minh đô thị.
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 75%; hằng năm giải quyết việc làm mới cho 3.000 lao động.
9. Huyện phấn đấu đến năm 2025 cơ bản không còn hộ nghèo.
10. Duy trì 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
11. Cơ bản các xã, thị trấn hoàn thành tiêu chí thành lập phường.
12. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: 100%.
13. 100% rác thải được thu gom và vận chuyển về khu xử lý trong ngày.
14. Tỷ lệ tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trên 90%.
15. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trên 90%.
16. Số đảng viên mới được kết nạp bình quân hằng năm: 200 đảng viên.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Đan Phượng lần thứ XXIV.

HUYỆN HOÀI ĐỨC

VỊ TRÍ

Về vị trí địa lý, Hoài Đức là một huyện cửa ngõ phía Tây của thủ đô Hà Nội.

Phía Bắc giáp huyện Đan Phượng, Phúc Thọ và quận Bắc Từ Liêm;

Phía Tây giáp huyện Quốc Oai và Phúc Thọ;

Phía Nam giáp quận Hà Đông và huyện Quốc Oai;

Phía Đông giáp quận Hà Đông và Nam Từ Liêm.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính huyện gồm 1 Thị trấn: Trạm Trôi và 19 xã: An Khánh, An Thượng, Cát Quế, Di Trạch, Dương Liễu, Đắc Sở, Đông La, Đức Giang, Đức Thượng, Kim Chung, La Phù, Lại Yên, Minh Khai, Song Phương, Sơn Đồng, Tiền Yên, Vân Canh, Vân Côn, Yên Sở.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 82,47 km².

Dân số: 262.978 người.

Mật độ dân số: 3.096 người/km²

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ, thương mại, du lịch đạt 54,4%; công nghiệp - xây dựng đạt 34,1%; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đạt 20,5%.
2. Thu nhập bình quân đạt 60 triệu đồng/người/năm trở lên.
3. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 21 xã (100%); tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt từ 15% trở lên.
4. Giá trị 1ha canh tác đạt 160-200 triệu đồng/năm.
5. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 100%.
6. Hằng năm, kết nạp 150-200 đảng viên mới.
7. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 75% trở lên.
8. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm đạt 17-20%.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Hoài Đức lần thứ XXIV.



Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽¹⁾:

1. Tỷ lệ tăng trưởng Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn bình quân: 11 - 12%. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng: 11 - 12%; Dịch vụ: 15 - 16%; Nông nghiệp: 1 - 2%.
2. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp xây dựng: 56,42%; Dịch vụ: 36,1%; Nông nghiệp: 7,48%.
3. Thu nhập bình quân đầu người: năm 2025 đạt 85 triệu đồng/người/năm.
4. Tỷ lệ các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 30% (6/20 xã).
5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm bình quân tăng: 10 - 12%.
6. Giảm tỷ suất sinh thô hằng năm từ 0,1 - 0,2 ‰.
7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2025: tính cân nặng theo tuổi dưới 6,4%; tính chiều cao theo tuổi dưới 12,8%.
8. Cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo của Thành phố.

HUYỆN QUỐC OAI

9. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo 80 - 85%.
10. Tỷ lệ thất nghiệp nông thôn dưới 0,4%; tỷ lệ lao động thiếu việc làm dưới 5%.
11. Tỷ lệ trường học công lập đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 mức độ 1 đạt 100%, mức độ 2 đạt 29,8%.
12. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa: 100%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: 100%, gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa: 95%.
13. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch: 100%.
14. Tỷ lệ các chất thải và nước thải được thu gom và vận chuyển, xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường:
 - Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý: 100% (khu vực đô thị và nông thôn). Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%, chất thải y tế được xử lý: 100%.
 - Tỷ lệ cụm công nghiệp (đang hoạt động và xây mới) có trạm xử lý nước thải: 100%.
 - Tỷ lệ nước thải đô thị (thị trấn Quốc Oai) được xử lý: 50 - 55%, nước thải làng nghề được xử lý: 100%.
15. Tỷ lệ các công trình thuộc diện phải cấp phép xây dựng: 100%.
16. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hàng năm: 200 đảng viên.
17. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm: 70%; không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Tỷ lệ Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm 20%/số Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
18. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương.



Bản đồ huyện Quốc Oai (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

VỊ TRÍ

Huyện Quốc Oai nằm ở phía Tây thành phố Hà Nội, cách trung tâm thành phố khoảng 20km.

Phía Đông giáp huyện Đan Phượng, huyện Hoài Đức;
Phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình;
Phía Nam giáp huyện Chương Mỹ;
Phía Bắc giáp huyện Thạch Thất và huyện Phúc Thọ.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽²⁾

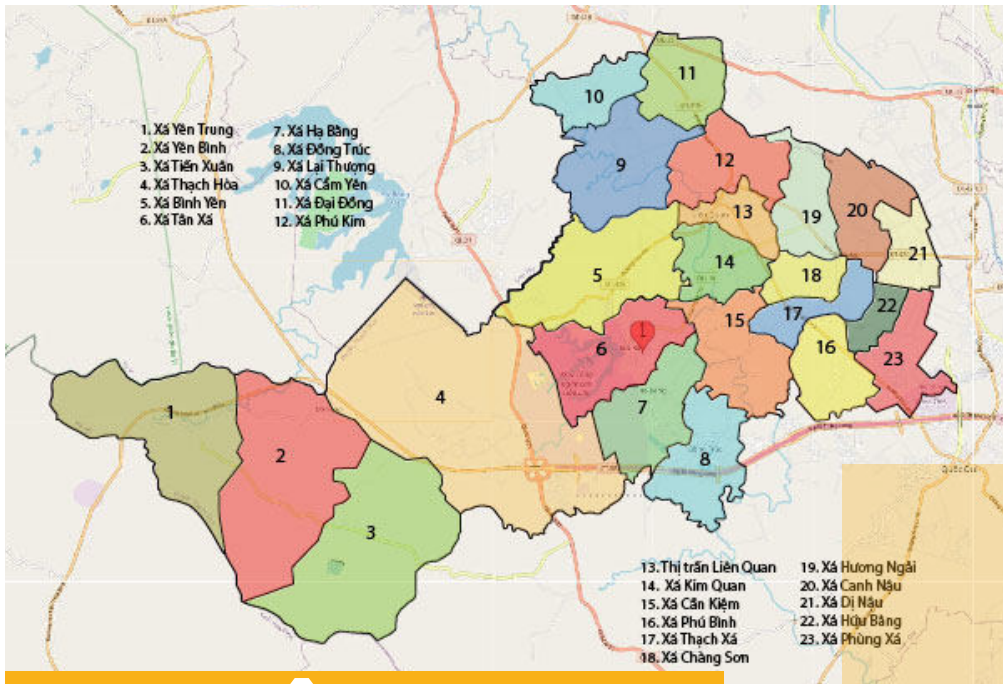
Diện tích: 147,91 km².

Dân số: 194.412 người.

Mật độ dân số: 1.286 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện có 21 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 1 Thị trấn Quốc Oai và 20 xã là: Phú Mãn, Phú Cát, Hòa Thạch, Tuyết Nghĩa, Đông Yên, Liệp Tuyết, Ngọc Liệp, Ngọc Mỹ, Cấn Hữu, Nghĩa Hương, Thạch Thán, Đồng Quang, Sài Sơn, Yên Sơn, Phương Cách, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Cộng Hòa, Đông Xuân.



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 184,59 km².

Dân số: 216.554 người.

Mật độ dân số: 1.155 người/km²

HUYỆN THẠCH THẤT

VỊ TRÍ

Về địa lý, Thạch Thất là một huyện nằm ở phía Tây Bắc thủ đô Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô khoảng 32km.

Phía Bắc và Đông Bắc giáp huyện Phúc Thọ.

Phía Nam và Đông Nam giáp huyện Quốc Oai.

Phía Tây giáp thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì.

Phía Tây Nam giáp huyện Lương Sơn của tỉnh Hoà Bình.

Thạch Thất là khu vực chuyển tiếp giữa vùng núi và trung du phía Bắc với vùng đồng bằng. Nhìn chung địa hình thấp dần từ Tây sang Đông.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính của huyện gồm 01 thị trấn và 22 xã; Thị trấn: Liên Quan; Các xã: Bình Phú, Bình Yên, Canh Nậu, Cẩm Yên, Cấn Kiếm, Chàng Sơn, Dị Nậu, Đại Đồng, Đồng Trúc, Hạ Bằng, Hương Ngải, Hữu Bằng, Kim Quan, Lại Thượng, Phú Kim, Phùng Xá, Tân Xã, Tiến Xuân, Thạch Hòa, Thạch Xá, Yên Bình, Yên Trung.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thất lần thứ XXIV.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 13,6%, trong đó: công nghiệp, TTCN tăng 12,6%; thương mại, dịch vụ tăng 18,5%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,5%.
2. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: công nghiệp, TTCN chiếm 67,8%; thương mại, dịch vụ 28,1%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 4,1%.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt: 120 triệu đồng/người/năm.
4. Huy động vốn đầu tư phát triển của ngân sách Nhà nước theo phân cấp giai đoạn 2021-2025 trên 10.000 tỷ đồng.
5. Duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 100%; trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên 35%.
6. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa 85%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa 95%; tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa 90%.
7. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia trên 90%.
8. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt trên 80%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,5%.
10. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố cuối nhiệm kỳ: dưới 0,4%
11. Cơ bản đầu tư hình thành kết cấu hạ tầng khung của huyện và thị trấn Liên Quan; hoàn thành việc cải tạo cảnh quan các tuyến đường hiện có; đầu tư hoàn thành hệ thống giao thông ở các xã theo chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
12. 100% công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch đô thị phải được cấp phép xây dựng.
13. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch 100%.
14. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%; tỷ lệ cụm công nghiệp (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải: 100%; tỷ lệ nước thải làng nghề được xử lý: 100%.
15. Số cây bóng mát phân tán trồng mới hằng năm trên 10.000 cây; đến năm 2025 tỷ lệ diện tích cây xanh bình quân đầu người đạt trên 12 m², cơ bản hệ thống ao, hồ trên địa bàn huyện được đầu tư cải tạo, bảo đảm môi trường bền vững.
16. Số lượng Đảng viên mới được kết nạp hằng năm: từ 200 đến 250 đảng viên.
17. Tỷ lệ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 75% trở lên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt trên 75%.
18. HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

HUYỆN CHƯƠNG MỸ

VỊ TRÍ

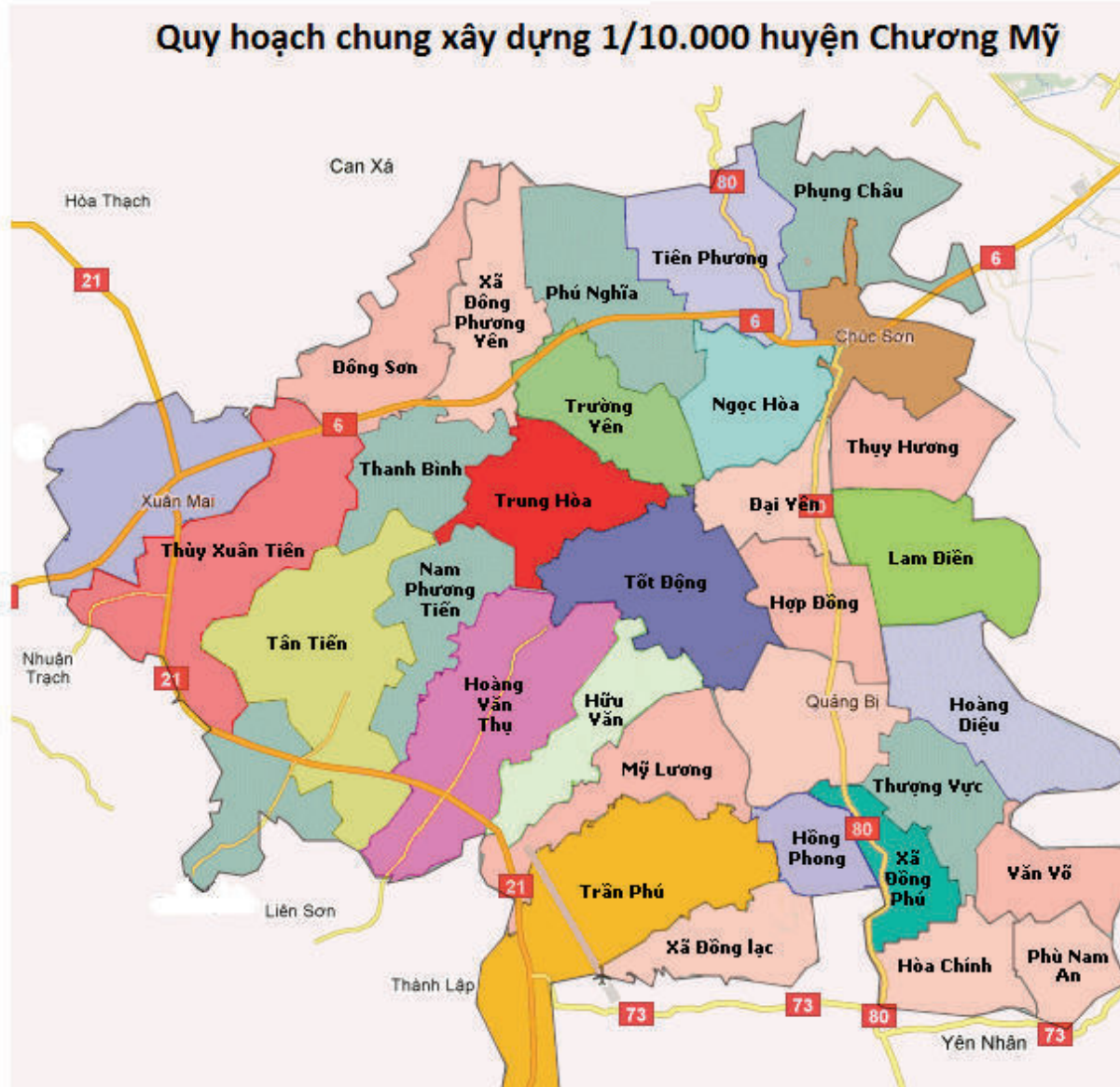
Chương Mỹ là một huyện ngoại thành nằm ở phía Tây Nam Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô 20km, là nơi hội tụ các tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 6A, đường 121A, đường 80, tỉnh lộ 419, đường sông Bình, sông Đáy...).

Phía Bắc giáp huyện Quốc Oai;

Phía Đông giáp với quận Hà Đông, huyện Thanh Oai;

Phía Nam giáp huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức;

Phía Tây giáp với huyện Lương Sơn (tỉnh Hoà Bình).



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 232,41 km².

Dân số: 337.326 người.

Mật độ dân số: 1.421 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

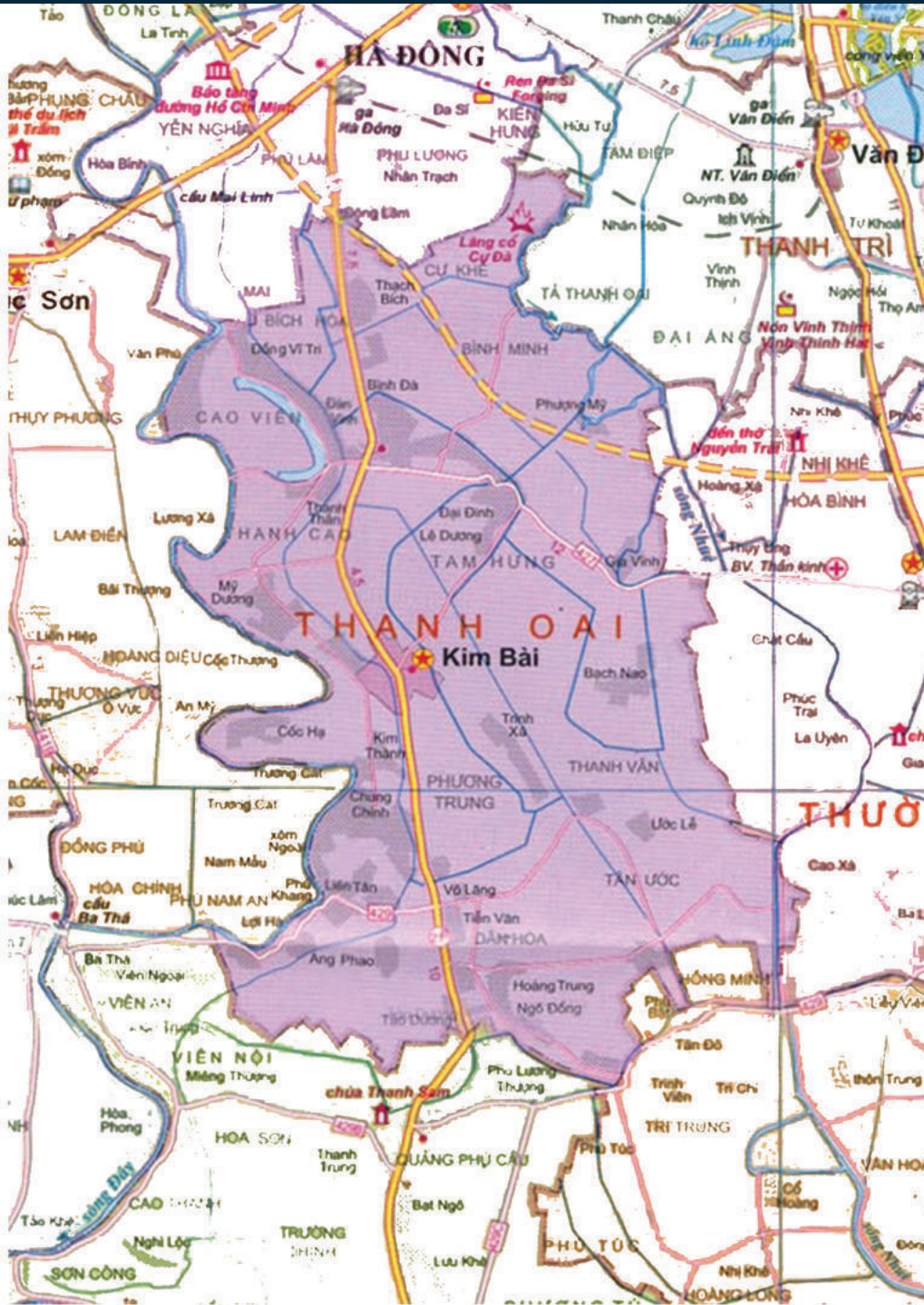
Đơn vị hành chính gồm 2 thị trấn và 30 xã: Thị trấn: Chúc Sơn và Xuân Mai; Các xã: Đại Yên, Đông Phương Yên, Đông Sơn, Đồng Lạc, Đồng Phú, Hòa Chính, Hoàng Diệu, Hoàng Văn Thụ, Hồng Phong, Hợp Đồng, Hữu Văn, Lam Điền, Mỹ Lương, Nam Phương Tiến, Ngọc Hòa, Phú Nam An, Phú Nghĩa, Phụng Châu, Quảng Bị, Tân Tiến, Tiên Phương, Tốt Động, Thanh Bình, Thủy Xuân Tiên, Thụy Hương, Thượng Vực, Trần Phú, Trung Hòa, Trường Yên, Văn Võ.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tổng giá trị sản xuất năm 2025 đạt 43.145 tỷ đồng; tốc độ tăng bình quân 10,7%/năm.
2. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp 54,1%, dịch vụ 32,3%, nông nghiệp 13,6%.
3. Thu nhập bình quân đạt 85-95 triệu đồng/người/năm.
4. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.100-1.200 tỷ đồng.
5. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng từ 8% trở xuống.
6. Số giường bệnh/vạn dân: 15-20; số bác sĩ/vạn dân: 15; duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 60-65%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 35-40%; tỷ lệ lao động nông nghiệp: 16-19%.
8. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố đến cuối nhiệm kỳ còn dưới 1%.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95%.
10. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 85-90%.
11. 10 xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.
12. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm từ 200 đảng viên trở lên.
13. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt trên 75%.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Chương Mỹ lần thứ XXIV.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 123,85 km².

Dân số: 211 029 người.

Mật độ dân số: 1.704 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện có 21 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: Thị trấn Kim Bài và 20 xã là: Bích Hòa, Bình Minh, Cao Dương, Cao Viên, Cự Khê, Dân Hòa, Đỗ Động, Hồng Dương, Kim An, Kim Thư, Liên Châu, Mỹ Hưng, Phương Trung, Tam Hưng, Tân Ước, Thanh Cao, Thanh Mai, Thanh Thùy, Thanh Văn, Xuân Dương.

VỊ TRÍ

Về địa lý, Thanh Oai là huyện đồng bằng thuần nông, nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam thành phố Hà Nội.

Phía Bắc và phía Tây Bắc giáp quận Hà Đông;

Phía Tây giáp huyện Chương Mỹ;

Phía Tây Nam giáp huyện Ứng Hòa;

Phía Đông Nam giáp huyện Phú Xuyên;

Phía Đông giáp huyện Thường Tín;

Phía Đông Bắc giáp huyện Thanh Trì.

HUYỆN THANH OAI

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ^[2]:

1. Giá trị sản xuất trung bình giai đoạn 2020-2025 phấn đấu 29.263 tỷ đồng/năm. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 17.606 tỷ đồng; thương mại - dịch vụ đạt 9.751 tỷ đồng; nông - lâm - thủy sản đạt 1.906 tỷ đồng.
2. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện bình quân giai đoạn 2020-2025 đạt 13% trở lên. Trong đó, công nghiệp - xây dựng là 13,8%; thương mại - dịch vụ 13,9%; nông nghiệp 2%.
3. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp - xây dựng chiếm 59%; thương mại - dịch vụ là 38%; nông nghiệp: 3%.
4. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện tăng bình quân 16,7%/năm trở lên, đến năm 2025 đạt 1.500 tỷ đồng trở lên.
5. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao từ 12 xã trở lên, trong đó có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
6. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; làng văn hóa, tổ dân phố, cơ quan văn hóa đạt 85% (trong đó, có từ 6 làng, tổ dân phố văn hóa kiểu mẫu trở lên); 100% nhà văn hóa thôn, tổ dân phố đạt chuẩn; 95% thôn, tổ dân phố có sân thể thao.
7. Tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 93,2%, trong đó các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao có tối thiểu 1 trường (mầm non hoặc tiểu học) đạt chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; phấn đấu có 1-2 trường chất lượng cao.

8. Số giường bệnh đạt 20 giường/10.000 dân; số bác sĩ đạt 5 bác sĩ/10.000 dân; duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chiếm 95% trở lên.
9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75-80%; tỷ lệ thất nghiệp 0,7%; đào tạo nghề 1.200-1.500 người/năm. Giải quyết việc làm cho người lao động từ 4.500 người trở lên/năm.
10. Tỷ lệ hộ nghèo dưới 0,5% theo chuẩn mới của thành phố.
11. Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận mạng lưới nước sạch 100%; rác thải được thu gom và xử lý trong ngày 100%; chất thải nguy hại được xử lý 100%; chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; Cụm công nghiệp (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 84,5%.
12. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; hoàn thành tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm.
13. Huyện cũng sẽ tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ; phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nghề nông, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh...
14. Huyện sẽ quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng các nông trại giáo dục có quy mô tối thiểu từ 2 đến 5ha trở lên để gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trải nghiệm...; phấn đấu đến năm 2025, mỗi năm Thanh Oai đón 100.000 khách tham quan, du lịch trở lên.
15. Đảng bộ huyện, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
16. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm là 85% trở lên; tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt từ 85% trở lên. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm từ 150 đến 200 đảng viên trở lên.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Oai lần thứ XXIII.



HUYỀN THƯỜNG TÍN

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ⁽²⁾:

1. Tốc độ tăng bình quân: Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng 16,5%/năm; Giá trị dịch vụ - thương mại 17%/năm; Giá trị sản xuất nông nghiệp 2,8%/năm. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 58%; Dịch vụ - thương mại 39%; Nông nghiệp 3%.
2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (theo phân cấp) tăng bình quân 5% trở lên/năm so với chỉ tiêu Thành phố giao; phấn đấu đạt và duy trì thu ngân sách nhà nước ở mức từ 1.000 tỷ đồng trở lên/năm. Chi đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm bình quân đạt 26% tổng chi ngân sách địa phương.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 82 triệu đồng/năm.
4. Phấn đấu phát triển diện tích đất đô thị hóa đạt 33,5% so với tổng diện tích đất đô thị được quy hoạch.
5. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa" đạt 90% trở lên. Số thôn, cụm dân cư được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa" đạt 90%. Số tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa" đạt 100%.
6. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia 100%; phấn đấu tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: 32%.
7. Hàng năm tạo việc làm mới cho 3.500 lao động; tỷ lệ lao động được tạo việc làm mới hàng năm qua đào tạo 80% trở lên.
8. Thực hiện kêu gọi đầu tư, phấn đấu đưa các cụm công nghiệp đã được quy hoạch vào hoạt động đạt 100% và kêu gọi đầu tư 01 khu công nghiệp theo quy hoạch.
9. Phấn đấu hết năm 2025 cơ bản các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng xã Hồng Vân theo hướng phát triển toàn diện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu (Nông thôn mới Tràng An).
10. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện dưới 1%.
11. 18 giường bệnh/vạn dân; 8 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 1,25%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: Thể nhẹ cân 9%, thể thấp còi 13,9%.
12. Tỷ lệ người dân được cung cấp nước sạch 100%; tỷ lệ rác thải, chất thải được thu gom vận chuyển trong ngày 100%.
13. Giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng Thường Tín thành khu vực phòng thủ vững mạnh về quốc phòng, an ninh.
14. củng cố, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, xây dựng MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đạt vững mạnh.
15. Số lượng đảng viên được kết nạp phấn đấu hàng năm đạt 3% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm đạt 20%. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 80%, trong đó 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

VỊ TRÍ

Thường Tín là huyện ngoại thành nằm ở phía Nam thành phố Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô hơn 20 km, là nơi hội tụ các tuyến giao thông huyết mạch (Quốc lộ 1A cũ và tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ cùng các tuyến đường tỉnh lộ 427, 429. Tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua với 3 nhà ga là Thường Tín, Tía và Đỗ Xá, đường thủy nội địa có sông Hồng chảy qua với 2 cảng sông là Hồng Vân và Vạn Điểm...)

Về vị trí địa lý, Thường Tín là một huyện nằm phía Nam của thành phố Hà Nội.

Phía Bắc giáp huyện Thanh Trì;

Phía Nam giáp huyện Phú Xuyên;

Phía Đông giáp sông Hồng;

Phía Tây giáp huyện Thanh Oai.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 127,39 km².

Dân số: 254 702 người.

Mật độ dân số: 1.953 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính huyện gồm 1 Thị trấn: Thường Tín và 28 xã: Chương Dương, Dũng Tiến, Duyên Thái, Hà Hồi, Hiền Giang, Hòa Bình, Hồng Vân, Khánh Hà, Lê Lợi, Liên Phương, Minh Cường, Ninh Sở, Nguyễn Trãi, Nghiêm Xuyên, Nhị Khê, Quất Động, Tân Minh, Tiền Phong, Tô Hiệu, Tự Nhiên, Thăng Lợi, Thống Nhất, Thư Phú, Vạn Điểm, Văn Bình, Văn Phú, Văn Tự, Văn Tảo.

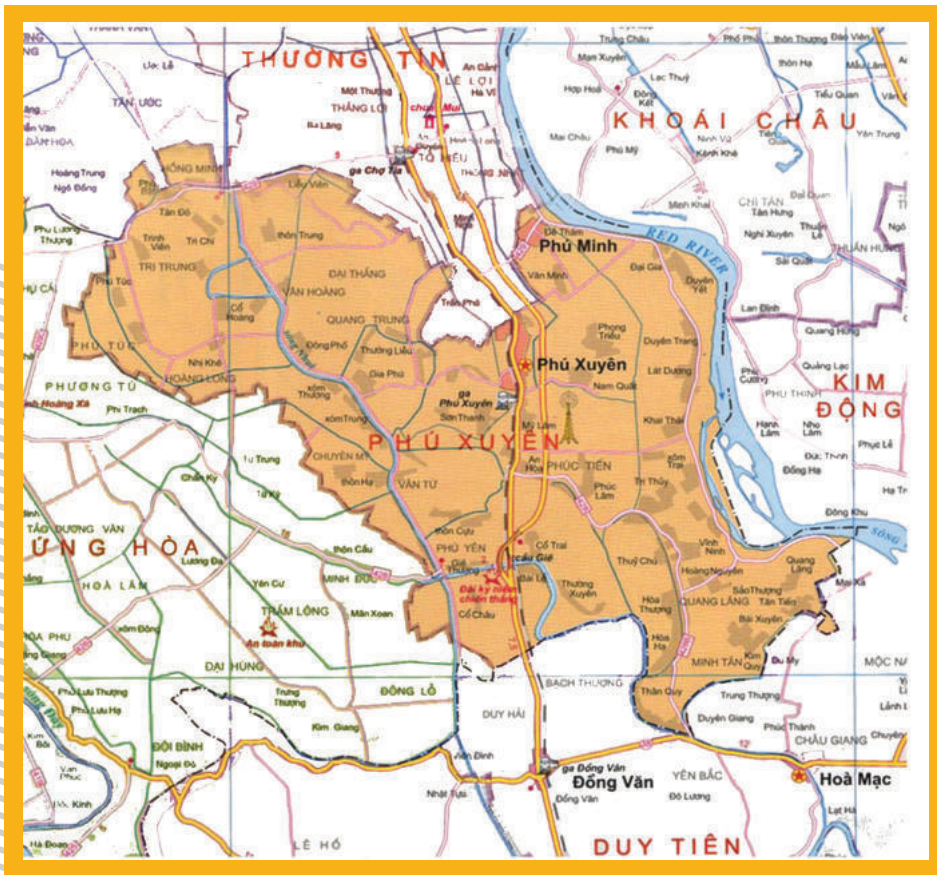
1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Thường Tín lần thứ XXIV.

HUYỆN PHÚ XUYỀN

**Một số chỉ tiêu
phát triển chính
đến năm 2025 và
tầm nhìn đến
năm 2030⁽¹⁾:**

1. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn đạt từ 6,7 đến 7,5%/năm.
2. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Thương mại - dịch vụ 26,71%; công nghiệp - xây dựng: 56,4%; nông nghiệp: 16,89%.
3. Thu nhập bình quân năm 2025 là: 77 triệu đồng/người/năm.
4. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt trên 15%.
5. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới, năm 2025 còn dưới 0,3%. Số hộ thoát nghèo là 126 hộ/năm.
6. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%...
7. Số lao động được đào tạo nghề trong nhiệm kỳ: 8.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 75%. Giải quyết việc làm cho lao động: 25.000 người.
8. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới/tổng số đảng viên hàng năm tăng từ 2% - 2,5%.
9. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; trên địa bàn không để tồn tại các ổ nhóm tội phạm và các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự và tệ nạn xã hội.
10. 80% cán bộ diện Ban thường vụ Thành ủy quản lý có trình độ chuyên môn trên đại học; 100% cán bộ diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý có trình độ chuyên môn đại học và trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Trong đó, 70% cán bộ là trưởng, phó phòng, ban, ngành có trình độ trên đại học và cao cấp lý luận chính trị.



DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽²⁾

Diện tích: 171,1 km².

Dân số: 213 984 người.

Mật độ dân số: 1.251 người/km²

Bản đồ huyện Phú Xuyên (Ảnh: Nhà xuất bản bản đồ)

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính huyện gồm 2 thị trấn và 26 xã: Thị trấn: Phú Xuyên, Phú Minh; Các xã: Bạch Hạ, Châu Can, Chuyên Mỹ, Đại Thắng, Đại Xuyên, Hoàng Long, Hồng Minh, Hồng Thái, Khai Thái, Minh Tân, Nam Phong, Nam Triều, Phú Túc, Phú Yên, Phúc Tiến, Phượng Dực, Quang Lăng, Quang Trung, Sơn Hà, Tân Dân, Thụy Phú, Tri Thủy, Tri Trung, Văn Hoàng, Văn Nhân, Văn Từ.

VỊ TRÍ

Phú Xuyên là huyện nằm ở cửa ngõ phía Nam thành phố Hà Nội, có 3 tuyến đường chạy qua: đường sắt Bắc - Nam, quốc lộ 1A và đường thủy sông Hồng.

Về địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Thường Tín và Thanh Oai, thành phố Hà Nội;

Phía Nam giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Phía Đông giáp sông Hồng và huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

Phía Tây giáp huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

1. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Phú Xuyên lần thứ XXV.
2. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

HUYỆN ỨNG HÒA

VỊ TRÍ

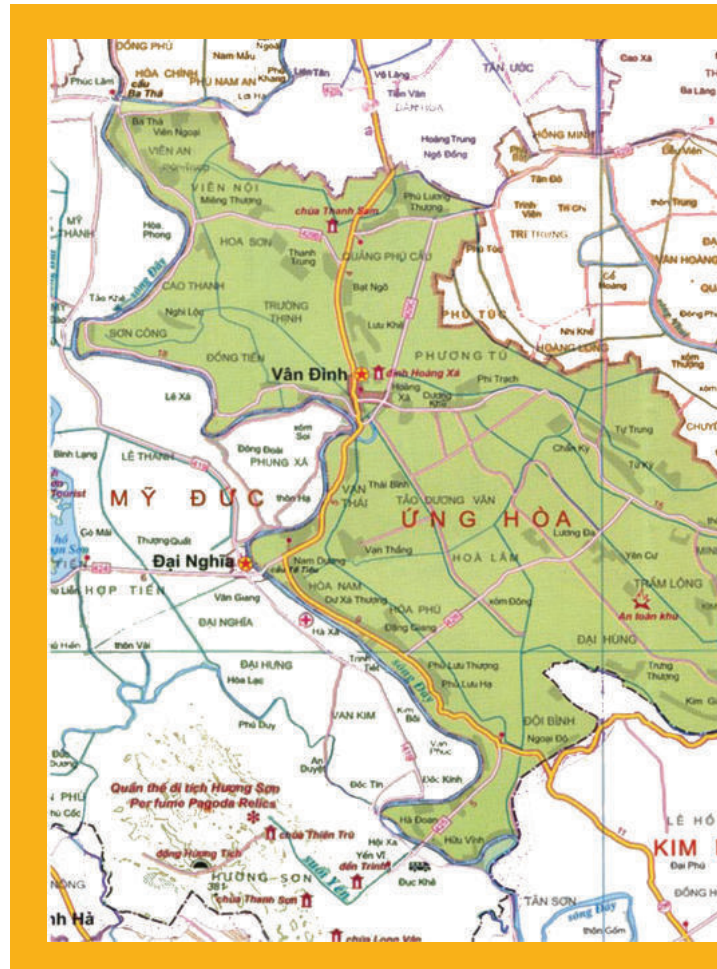
Ứng Hòa nằm ở phía Nam của thành phố Hà Nội.

Phía Bắc giáp huyện Chương Mỹ và Thanh Oai;

Phía Nam giáp huyện Duy Tiên (tỉnh Hà Nam);

Phía Tây giáp huyện Mỹ Đức;

Phía Đông giáp huyện Phú Xuyên.



Bản đồ huyện Ứng Hòa (Ảnh: Nhà xuất bản)

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽¹⁾

Diện tích: 183,75 km².

Dân số: 210 869 người.

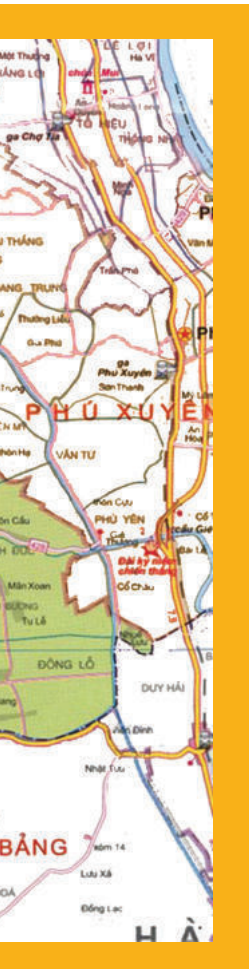
Mật độ dân số: 1.121 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đơn vị hành chính gồm 29 đơn vị (1 thị trấn và 28 xã): Thị trấn: Văn Đình; Các xã: Cao Thành, Đại Cường, Đại Hùng, Đội Bình, Đông Lỗ, Đồng Tân, Đồng Tiến, Hoa Sơn, Hòa Lâm, Hòa Nam, Hòa Phú, Hòa Xá, Hồng Quang, Kim Đường, Liên Bạt, Lưu Hoàng, Minh Đức, Phù Lưu, Phương Tú, Quảng Phú Cầu, Sơn Công, Tảo Dương Văn, Trầm Lộng, Trung Tú, Trường Thịnh, Vạn Thái, Viên An, Viên Nội.

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽²⁾:



bản đồ)



1. Tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu đạt: 17.831 tỷ đồng.
2. Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm: 7,54% trở lên, trong đó tốc độ tăng trưởng ngành: Nông nghiệp: 4,26%, công nghiệp - xây dựng: 6,8%, dịch vụ: 10,87%.
3. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Nông nghiệp: 32,6%; công nghiệp - xây dựng: 28,1%; dịch vụ: 39,3%.



4. Thu nhập bình quân/người/năm: 65 triệu đồng trở lên.
5. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội: 3.969 tỷ đồng.
6. Phấn đấu huyện đạt nông thôn mới, số xã đạt nông thôn mới nâng cao từ 6 xã trở lên.
7. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

8. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 97%.
9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt trên 75%.
10. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch: 100%.
11. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày đạt: 100%.



12. Hằng năm kết nạp từ: 220 đảng viên mới trở lên.
13. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm từ 80% trở lên.
14. Hằng năm, có trên 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%. Không có tổ chức cơ sở Đảng và chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở yếu kém.
15. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện hằng năm đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó trên 20% đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

HUYỆN MỸ ĐỨC



VỊ TRÍ

Về địa lý, Mỹ Đức là huyện nằm ở tận cùng phía Tây Nam của thành phố Hà Nội, thủ đô Hà Nội gần 50km về phía Nam.

Phía Bắc giáp huyện Chương Mỹ.

Phía Nam giáp tỉnh Hà Nam.

Phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình.

Phía Đông giáp huyện Ứng Hòa, ranh giới là con sông Đáy.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Các đơn vị hành chính của huyện gồm: thị trấn Đại Nghĩa và 21 xã: An Mỹ, An Phú, An Tiến, Bội Xuyên, Đại Hưng, Đốc Tín, Đồng Tâm, Hồng Sơn, Hợp Tiến, Hợp Thanh, Hùng Tiến, Hương Sơn, Lê Thanh, Mỹ Thành, Phù Lưu Tế, Phúc Lâm, Phùng Xá, Tuy Lai, Thượng Lâm, Vạn Kim, Xuy Xá.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ ⁽²⁾

Diện tích: 226,2 km².

Dân số: 199.901 người.

Mật độ dân số: 884 người/km²

Một số chỉ tiêu phát triển chính đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030⁽¹⁾:

1. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện tăng bình quân hàng năm từ 10 % trở lên;
2. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: dịch vụ - thương mại - du lịch đạt 45,4%, công nghiệp - xây dựng đạt 34,1%, nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản đạt 20,5%;
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/người/năm trở lên;
4. Giá trị 1ha canh tác đạt 160 triệu đến 200 triệu đồng/người;
5. Đến năm 2025 Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 15% trở lên xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
6. Hàng năm kết nạp từ 150 đến 200 đảng viên mới.
7. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 75% trở lên.
8. Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm từ 17-20%.
9. MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Mỹ Đức lần thứ XXIV.

DANH SÁCH CÁC CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN, HUYỆN TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	WEBSITE	LIÊN HỆ
1	CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ HÀ NỘI	Địa chỉ: số 185 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội	https://hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (024)35123123/35121395 Fax: (024)35121395; Email: conggiaotiepdientu@hanoi.gov.vn
2	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN BA ĐÌNH - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: 25 phố Liễu Giai, phường Liễu Giai.	https://badinh.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (84) (024) 37625079 Email: tanamchien_badinh@hanoi.gov.vn
3	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN HOÀN KIẾM - TP.HÀ NỘI	126 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội	https://hoankiem.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (+84) 4 39287630, (+84) 4 38246092 Email: vanthu_hoankiem@hanoi.gov.vn
4	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN TÂY HỒ - TP.HÀ NỘI	657 Lạc Long Quân - Xuân La - Tây Hồ - Hà Nội	https://tayho.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024 7533396 Email: vanthu_tayho@hanoi.gov.vn
5	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN HAI BÀ TRUNG - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 33 Đại Cồ Việt - Thành phố Hà Nội.	http://haibatrung.hanoi.gov.vn/	Tel: (043)9780364 Fax: 9780364 Email: vanthu_haibatrung@hanoi.gov.vn
6	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN LONG BIÊN - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 1 Vạn Hạnh Quận Long Biên TP Hà Nội.	https://longbien.hanoi.gov.vn/	Tel: (024) 38724033, Fax: 38724618 Email: ubnd_longbien@hanoi.gov.vn
7	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN CẦU GIẤY	Trụ sở: 36 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	https://caugiy.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (+84) 243 8332680; Fax: (+84) 243 8336329 Email: cttdt_caugiy@hanoi.gov.vn
8	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN ĐỐNG ĐA	Địa chỉ: Số 59 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	https://dongda.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (024) 38513524 Fax: 38511321 Email: vanphong_dongda@hanoi.gov.vn
9	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN HOÀNG MAI - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 8, ngõ 6 phố Bùi Huy Bích, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	https://hoangmai.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 04.36332594 Fax: 04.36332595 Email: vanthu_hoangmai@hanoi.gov.vn
10	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN THANH XUÂN - TP.HÀ NỘI	Trụ sở: số 9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	https://thanhxuan.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243 8585645 Fax: 024.38585629 Email: vanthu_quthanhxuan@hanoi.gov.vn
11	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN HÀ ĐÔNG - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: Lô N01 Trung tâm hành chính mới - phường Hà Cầu - Hà Đông- Hà Nội	https://hadong.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 02433 825 587 Fax: 02433 824 120. Email: vanthu_hadong@hanoi.gov.vn
12	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN BẮC TỪ LIÊM - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: CT6A, Khu đô thị Kiều Mai, phố Phú Kiều, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	https://bactuliem.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024.32242100 Email: vanthu_bactuliem@hanoi.gov.vn
13	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN NAM TỪ LIÊM - TP HÀ NỘI	Địa chỉ: 125 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	https://namtuliem.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024.38372950; Fax: 024.37642138; Email: vanthu_namtuliem@hanoi.gov.vn
14	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ XÃ SƠN TÂY - TP HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 1, Đường Phó Đức Chính, Thị Xã Sơn Tây, Thành Phố Hà Nội	https://sontay.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0433832210; Email: vanthu_sontay@hanoi.gov.vn
15	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ :Thị trấn Sóc Sơn - Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội	https://socson.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024.38843530
16	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN ĐÔNG ANH - TP.HÀ NỘI	Đường Cao Lỗ - Huyện Đông Anh - Hà Nội	https://donganh.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243. 883 7692, 0243. 883 9336 Fax: 0438832627 Email: vanthu_donganh@hanoi.gov.vn

DANH SÁCH CÁC CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUẬN, HUYỆN TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	WEBSITE	LIÊN HỆ
17	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN GIA LÂM - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 10, Ngõ Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	https://gialam.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 38.276.904 Fax: 3.8760.346
18	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN THANH TRÌ - TP.HÀ NỘI	Trụ sở: 375 Đường Ngọc Hồi - Thị Trấn Văn Điển - Huyện Thanh Trì - TP Hà Nội	https://thanhtri.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0438611093 ; Email: banbientap_thanhtri@hanoi.gov.vn
19	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN MÊ LINH - TP. HÀ NỘI	Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	https://melinh.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024.38169210 Email: vanphongubnd_melinh@hanoi.gov.vn
20	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI	Địa chỉ: Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	https://bavi.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243 3863018 Fax: 0243 3960726 Email: vanthu_bavi@hanoi.gov.vn
21	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN PHÚC THỌ	Địa chỉ: Thị trấn Phúc Thọ - Huyện Phúc Thọ - Hà Nội	https://phuctho.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (04)33640063 - Fax (04)33640070
22	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: số 105 Phố Tây Sơn - thị trấn Phùng huyện Đan Phượng	https://danphuong.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024. 33886384 - Fax: 024. 33886384
23	CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI	Địa chỉ: thị trấn Trầm Trôi - huyện Hoài Đức - thành phố Hà Nội.	https://hoaiduc.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0433 861 210. ; Email: vanthu_hoaiduc@hanoi.gov.vn
24	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN QUỐC OAI - TP. HÀ NỘI	Địa chỉ: Thị trấn Quốc Oai – huyện Quốc Oai.	https://quocoai.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0433.844.635; Email: ttvhtttt_quocoai@hanoi.gov.vn hoặc cttdt_quocoai@hanoi.gov.vn
25	CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ HUYỆN THẠCH THẮT - TP HÀ NỘI	Trụ sở: Thị trấn Liên Quan - Huyện Thạch Thắt - TP. Hà Nội	https://thachthat.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (04)33.681.581. Email: phongvanhoathachthat@gmail.com
26	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN CHƯƠNG MỸ-TP.HÀ NỘI	Trụ sở: 102 Khu Bắc Sơn - TT.Chúc Sơn - Chương Mỹ - TP.Hà Nội	https://chuongmy.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243.5891396 - 0243.5829986
27	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN THANH OAI - TP.HÀ NỘI	Trụ sở : 135, Tổ 3, Thị trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	https://thanhoai.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (+84)433.873.065 Fax: (+84)433.242.054 Email: bbtcttdt_thanhoai@hanoi.gov.vn
28	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HUYỆN THƯỜNG TÍN - TP.HÀ NỘI	Địa chỉ: Thị trấn Thường Tín-Huyện Thường Tín- Thành phố Hà Nội	https://thuongtin.hanoi.gov.vn/	Điện thoại/Fax: 0243. 3853296 Email: ctttdt_thuongtin@hanoi.gov.vn
29	CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ HUYỆN PHÚ XUYỀN - TP HÀ NỘI	Trụ sở: Thị trấn Phú Xuyên - Huyện Phú Xuyên - TP Hà Nội	https://phuxuyen.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0433854258 ; Email: banbientap_phuxuyen@hanoi.gov.vn
30	CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI	Địa chỉ: TT Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội	https://unghoa.hanoi.gov.vn/	Fax: 02433 980 669 Email: hoangthivananh_unghoa@hanoi.gov.vn
31	CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI	Địa chỉ: Phố Đại Đồng - Thị trấn Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức.	https://myduc.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0433847233, Fax: 0433742185. Email: vanthu_myduc@hanoi.gov.vn

DANH SÁCH CÁC SỞ BAN NGÀNH TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	WEBSITE	LIÊN HỆ
1	SỞ CÔNG THƯƠNG	Địa chỉ: Số 331 Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam	http://congthuong.hanoi.gov.vn	Điện thoại: 024.22155527 Fax: 024.62691288 Email: vanthu_socat@hanoi.gov.vn
2	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Địa chỉ: Khu liên cơ Võ Chí Công - Số 258 đường Võ Chí Công - phường Xuân La - quận Tây Hồ - TP Hà Nội	https://dost.hanoi.gov.vn/	Điện thoại : 0243.3553185 Fax: 0243.3827594 Hoặc Điện thoại : (024)33.824207 Fax: (024)33.825374
3	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	Địa chỉ: 38 Tô Hiệu - Quận Hà Đông - Thành Phố Hà Nội	http://sonnptnt.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (02433).828476 Fax: (02433).827464 Email: vanthu_sonnptnt@hanoi.gov.vn.
4	SỞ TÀI CHÍNH	Địa chỉ : Khu liên cơ quan Võ Chí Công - Số 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội	https://sotaichinh.hanoi.gov.vn/sotaichinh/	Điện thoại : 84.24.3824 8989 Email: vanthu_sotc@hanoi.gov.vn
5	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	Địa chỉ: 185 Giảng Võ - Đống Đa - Hà Nội	Website: http://ict-hanoi.gov.vn	Điện thoại: (024)35123536. Fax: (024)37366617 Email: tiepnhanykien_sotttt@hanoi.gov.vn
6	SỞ XÂY DỰNG	Địa chỉ: số 52 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội	http://www.soxaydung.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 04 3976 1294 Fax: 04 3976 1295 Email: vanthu_soxd@hanoi.gov.com
7	SỞ Y TẾ	Địa chỉ: Số 4, Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội	https://soyte.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243 3998 5765 Email: vanthu_soyt@hanoi.gov.vn
8	SỞ NGOẠI VỤ	Địa chỉ: 10 Lê Lai - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	https://dfa.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 084-024-38250471 Hotline: 0243-938-7052 hoặc 0912-929-112 Fax: 084-024-38253584 Email: vanthu_songv@hanoi.gov.vn
9	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	Địa chỉ: Số 47 Hàng Dầu - Hoàn Kiếm - Hà Nội	http://sovhth.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (024) 38255078 Fax: (024) 38247600 Email: vanthu_sovhth@hanoi.gov.vn
10	SỞ DU LỊCH	Số 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	http://sodulich.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: +84 243 733 9898 Hotline: 1800556896 Email: vanthu_sodl@hanoi.gov.vn
11	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	Địa chỉ: Khu liên cơ Võ Chí Công, 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	https://sogtvt.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243.3824404 Fax: 0243.3824984 Email: sogtvt@hanoi.gov.vn
12	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	Khu liên cơ Võ Chí Công, Tây Hồ, Hà Nội. Số 258 Võ Chí Công, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	http://hapi.gov.vn	Điện thoại: 84.024.38256637 Fax: 84.024.38251733 Email: duongdaynong_sokhdt@hanoi.gov.vn
13	SỞ NỘI VỤ	Trụ sở: 18 B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	https://sonoivu.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 043.933.5176 Fax: (04) 3.933.51.77 Địa chỉ email: vanthu_sonv@hanoi.gov.vn
14	SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Chí Thanh - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội.	https://solaodong.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: Văn thư: 024 38358868, Một cửa: 024 37732431 Email: vanthu_soldtbxh@hanoi.gov.vn
15	SỞ TƯ PHÁP	Địa chỉ: Số 221 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	http://sotuphap.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024.33120878 Fax: 024. 33546157
16	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	Địa chỉ: 23 Quang Trung, 81 Thọ Nhượng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	http://sogd.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 04.39421429 (giờ hành chính), 04.39421420 (ngoài giờ hành chính); Fax: 04.39423985 Email: vanphongso@hanoiedu.vn, sogiaeduc@hanoiedu.vn

DANH SÁCH CÁC SỞ BAN NGÀNH TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	WEBSITE	LIÊN HỆ
17	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng - Đống Đa - Hà Nội.	http://sotnmt.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 024.3.7731566 Fax: 024.3.7731576. Email: vanthu_sotnmt@hanoi.gov.vn
18	SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC	Khu Liên cơ Võ Chí Công, số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, Hà Nội	http://qhkt.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243 823 2312 Email: vanthu_sqhkt@hanoi.gov.vn
19	TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI, DU LỊCH	Trụ sở chính: Số 10, Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Cơ sở 2: Số 35 Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	http://hpa.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (+84) 24 - 3775 7979 / 3831 9666. Email: hpa@hanoi.gov.vn
20	VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI HÀ NỘI	Trụ sở: Tầng 12, 15 Cung Trí Thức Thành Phố - Số 1 Tôn Thất Thuyết- Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội	https://vienktxh.hanoi.gov.vn/	Số máy trực trong giờ: 024.33.547.096 - 024.33.547.090 Fax: 024.33.547.452
21	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Địa chỉ: Trụ sở 1: Số 02 ngõ Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội Trụ sở 2,3: Tầng 2 - Tòa nhà CT13A, Tòa nhà CT14A1 - KĐT Nam Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội	http://quydautuphattrien.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0243 9335469 Fax: 0243 9335470 Email: vanthu_qdtp@hanoi.gov.vn
22	CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: 87 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội	https://congan.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 069.219.6777 E-mail: vanthu_catp@hanoi.gov.vn
23	THANH TRA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 62 - Trần Quốc Toàn - Hoàn Kiếm - Hà Nội	https://thanhtra.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 04.38221361 / Email:vanthu_ttp@hanoi.gov.vn
24	TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: 43, Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	https://toaan.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: (84) 88 850 2988
25	KHO BẠC NHÀ NƯỚC	Địa chỉ: Số 18, Đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội	https://khobac.hanoi.gov.vn/	Tel: (84-4) 39 332 508 - 38 243 115 - Fax: (04)37366617 Email: tranmanhdung_kbnnhn@hanoi.gov.vn
26	CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: 129 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội	http://hanoicustoms.gov.vn/	Điện thoại: 19009299, (+84)(4)37910169 Fax: (+84)(4)37910163 Email: hqhanoi@customs.gov.vn, bophanhoto@customs.gov.vn
27	CỤC THUẾ HÀ NỘI	Địa chỉ :187 Giảng Võ – Phường Cát Linh - Quận Đống Đa - TP Hà Nội	http://hanoi.gdt.gov.vn/	Điện thoại : (024)35.123.361 Website: http://hanoi.gdt.gov.vn
28	CỤC THỐNG KÊ HÀ NỘI	Số 1 Hàn Thuyên - Hai Bà Trưng - Hà Nội	http://thongkehanoi.gov.vn/	Hotline: 04 3 8254 239 Fax: 84.438.246150 Email: hanoi@gso.gov.vn
29	BẢO HIỂM XÃ HỘI HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 15 Phố Cầu Đor, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội.	https://hanoi.baohiemxahoi.gov.vn/	Số điện thoại: 024.37236556 Email: ttptdt@hanoi.vss.gov.vn
30	BAN DÂN TỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Trãi , Hà Đông, Hà Nội	http://bandantoc.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 0433 529 138 Fax : 0433 117 277 Email: vanthu_bdtn@hanoi.gov.vn
31	CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG	Địa chỉ : Số 80 Quang Trung - Quận Hà Đông - Tp Hà Nội	https://hanoi.dms.gov.vn/	Điện thoại: 02433553716, 02433553717 Email: vanthu@qltt-hanoi.gov.vn

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN ĐOÀN, HỘI TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	WEBSITE	HOTLINE
1	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HÀ NỘI	Địa chỉ: số 7 Tôn Thất Thuyết- Cầu Giấy - Hà Nội	http://phunuthudo.com.vn/	Điện thoại: (04) 3942 2881 Fax: (04) 3942 4304 Email: vanthu_thpnhn@hanoi.gov.vn
2	LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: 15A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	https://haufu.hanoi.gov.vn/	Điện thoại: 02432669670 / 02438250475 Fax: 02438248964 Email: bantruyenthonghaufu@gmail.com
3	HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: 29 Hoàng Diệu, Giảng Võ, Hà Đông, Hà Nội	http://hoinongdanhanoi.org.vn/	Điện thoại: 024 3834 3474 Fax: 0433553140
4	ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ HÀ NỘI	14A Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	http://thanhoanhanoi.gov.vn/	Điện thoại: (024) 66635327 - 66885903 Email: bantuyengiaothanhhoan@gmail.com
5	LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Địa chỉ: 51 Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội	http://congdoanhanoi.org.vn/	Điện thoại: 04. 38254961 Email: banbientapweb@congdoanhanoi.org.vn
6	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Số 29, phố Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	http://mttqhanoi.org.vn/	Điện thoại: (024) 39345384; Fax: 38249080 Email: bmttqvn@mattran.org.vn





www.iirr.vn

facebook.com/iirr.com

